



# **BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

## **TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp  
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này</i>	<i>Trang</i>
<b>MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý</b>	<b>1</b>
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
<b>THÔNG TIN NÔNG SẢN</b>	<b>4</b>
Xuất khẩu rau quả tăng lên mức cao nhất từ trước tới nay	4
Xuất khẩu ớt tăng mạnh nhờ nhu cầu cao từ Trung Quốc	4
Nắm chắc yêu cầu để thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc	6
Sản lượng & nhu cầu ngũ cốc năm 2023/2024 dự báo phục hồi	8
<b>THÔNG TIN THỦY SẢN</b>	<b>9</b>
Xuất khẩu thủy sản kỳ vọng phục hồi trong nửa cuối năm	9
VASEP đề xuất một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp thủy sản	10
<b>THÔNG TIN CHĂN NUÔI</b>	<b>12</b>
Giá heo hơi phục hồi, chăn nuôi nhen nhóm niềm vui trở lại	12
<b>THÔNG TIN LÚA GẠO</b>	<b>16</b>
Tổng quan thị trường lúa gạo	16
<b>THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>18</b>
Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo	18
<b>THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>	<b>21</b>
Australia: Thị trường nhiều tiềm năng cho nông sản Việt	21
Các giải pháp để hàng hóa vào kệ hàng của các kênh phân phối lớn nội địa	22
<b>THÔNG TIN GIAO THƯƠNG</b>	<b>23</b>
<b>THÔNG TIN CẢNH GIÁC</b>	<b>26</b>
Giá tôm liên tục giảm khiến các hộ nuôi tại Trà Vinh đối diện khó khăn	26
<b>THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM</b>	<b>27</b>
Những điều cần lưu ý nhằm tránh ngộ độc thực phẩm trong mùa hè năm 2023	27
<b>GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>28</b>
Giá cả trong tỉnh	28

## MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### KINH TẾ THẾ GIỚI

#### \* Kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn nhưng sẽ không rơi vào suy thoái

Khu vực đồng tiền chung euro đã rơi vào suy thoái kỹ thuật, trong khi dữ liệu của Trung Quốc cũng không như kỳ vọng, những dấu hiệu cảnh báo kinh tế toàn cầu đang đối mặt với nhiều khó khăn. Tuy nhiên, kinh tế toàn cầu sẽ không rơi vào suy thoái năm nay.

Theo đó, Ngân hàng Thế giới (WB) vừa nâng triển vọng kinh tế toàn cầu trong năm 2023 khi Mỹ và các nền kinh tế lớn khác đã chứng tỏ khả năng phục hồi tốt hơn so với dự báo. Hay như Goldman Sachs đã hạ tỷ lệ cược xảy ra suy thoái kinh tế ở Mỹ trong năm tới xuống 25% từ mức 35% trước đó do căng thẳng trong lĩnh vực ngân hàng đã giảm bớt và nước này đã đạt được thỏa thuận về trần nợ. Trong khi Quỹ Tiền tệ quốc tế không còn mong đợi một cuộc suy thoái ở Anh trong năm nay. Một cuộc thăm dò của Reuters dự đoán khu vực đồng euro sẽ phục hồi ở mức khiêm tốn.

Nhưng triển vọng của kinh tế toàn cầu vẫn rất âm đạm. Chẳng hạn dữ liệu vừa được công bố mới đây cũng cho thấy, khu vực đồng tiền chung euro đã rơi vào suy thoái kỹ thuật sau khi kinh tế khu vực suy giảm liên tiếp trong quý 4/2022 và quý đầu năm 2023, đầu với mức 0,1%.

Trong khi theo WB, năm nay vẫn sẽ ghi nhận là một trong những năm tăng trưởng chậm nhất trong 5 thập kỷ qua. Đáng chú ý định chế này dự đoán tăng trưởng năm 2024 sẽ chịu thiệt hại lớn hơn so với dự kiến trước đây do lãi suất cao hơn và tín dụng thắt chặt hơn.

Chủ tịch NHTW châu Âu Christine Lagarde cho biết, việc tăng lãi suất hiện đang tác động trở lại tới hoạt động cho vay của các ngân hàng. Tăng trưởng cho vay chậm lại trong tháng 4 sau khi báo cáo của các ngân hàng trong quý đầu năm cho thấy nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ năm 2008 và các tiêu chuẩn cho vay vẫn ở mức chặt chẽ nhất kể từ cuộc khủng hoảng nợ khu vực đồng euro năm 2011.

Diễn biến tương tự cũng diễn ra tại Mỹ. Mặc dù giá cổ phiếu ngân hàng Mỹ đã phục hồi kể từ tháng 3 và dòng tiền gửi chảy ra đã giảm bớt, nhưng các ngân hàng đã thông báo về việc thắt chặt các tiêu chuẩn cho vay vào cuối quý đầu tiên, ngay cả trước khi tác động đầy đủ của cuộc khủng hoảng ngân hàng được cảm nhận.

Trong khi đó mặc dù thị trường lao động tại hầu hết các nền kinh tế phát triển vẫn rất mạnh, nhưng tình trạng cắt giảm việc làm đang gia tăng. Theo công ty cung cấp việc làm toàn cầu Challenger, Grey & Christmas, việc cắt giảm việc làm do các nhà tuyển dụng có trụ sở tại Mỹ công bố đã tăng 20% lên 80.089 trong tháng 5. Nhà cung cấp dịch vụ di động và băng thông rộng lớn nhất của Anh, BT Group, cũng cho biết vào tháng trước rằng họ sẽ cắt giảm tới 55.000 việc làm vào năm 2030 - có khả năng là hơn 40% lực lượng lao động. Gã khổng lồ viễn thông Vodafone cũng có kế hoạch cắt giảm 11.000 việc làm trên toàn cầu trong 3 năm...

Theo các chuyên gia, các doanh nghiệp đang bắt đầu cảm nhận thấy sự khó khăn do các điều kiện cho vay chặt chẽ hơn và nguồn tài trợ đắt đỏ hơn. Deutsche Bank dự báo một làn sóng vỡ nợ sắp xảy ra, với đỉnh điểm là vào quý 4/2024.

Rõ ràng những tác động tiêu cực đối với tăng trưởng từ việc tăng lãi suất nhanh và mạnh của các NHTW lớn đang hiện hữu. Cũng chính bởi vậy, nhiều NHTW lớn đang phát đi tín hiệu có thể sẽ dừng tăng lãi suất, tuy nhiên trong bối cảnh áp lực lạm phát tại các nền kinh tế này vẫn đang rất nóng, kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất trong năm nay ngày càng xa vời.

Chẳng hạn như với Fed, hiện giới chuyên gia và các nhà đầu tư không còn kỳ vọng cơ quan này sẽ cắt giảm lãi suất trong năm nay, khác xa so với mức cắt giảm hơn 50 điểm cơ bản mà họ đặt cược vào tháng 3. Tuy nhiên nhiều dự báo vẫn cho rằng lãi suất tại Mỹ sẽ giảm xuống khoảng 3,9% vào tháng 9/2024, từ mức 5% - 5,25% hiện tại.

Điều đó cũng có nghĩa, kinh tế toàn cầu vẫn đang phải chịu cú đòn kép từ lạm phát cao và lãi suất cao.

## KINH TẾ TRONG NƯỚC

### \* Triển khai những nhiệm vụ, giải pháp lớn ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành văn bản số 225/TB-VPCP ngày 15/6/2023 thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về những nhiệm vụ, giải pháp lớn ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong tình hình hiện nay.

Văn bản nêu rõ, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn rất nhiều khó khăn, thời gian tới đòi hỏi các cấp, các ngành cần phải quyết liệt, chủ động hơn nữa để có các chính sách, giải pháp điều hành nhanh hơn, kịp thời hơn, hiệu quả hơn nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

#### Cân bằng hợp lý giữa lạm phát và tăng trưởng, giữa lãi suất và tỷ giá

Thường trực Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt mục tiêu tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và an sinh xã hội; phát huy hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Bộ, cơ quan, địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc chỉ đạo, giải quyết kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trước mắt; đồng thời triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong trung, dài hạn để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tự lực, tự cường, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao theo nguyên tắc "làm thật, hiệu quả thật, nhân dân hưởng thụ thật"; tuyệt đối không chủ quan nhưng cũng không bị quan; chủ động, sáng tạo để có giải pháp hiệu quả tận dụng cơ hội, thời cơ, đồng thời khắc phục các hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công quản lý.

Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, linh hoạt, chủ động, kịp thời, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; cân bằng hợp lý giữa lạm phát và tăng trưởng, giữa lãi suất và tỷ giá.

#### Thúc đẩy các động lực tăng trưởng cả phía cung và phía cầu

Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành để có giải pháp, biện pháp thúc đẩy các động lực tăng trưởng cả phía cung và phía cầu, trong đó:

Về tiêu dùng: có giải pháp hiệu quả thúc đẩy tiêu dùng và kích cầu thị trường trong nước; nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trong nước; khẩn trương ban hành Nghị định của Chính phủ về việc giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; triển khai kịp thời việc giảm 2% thuế giá trị gia tăng sau khi Quốc hội thông qua.

Về đầu tư: tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, phát huy hiệu quả 05 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; có giải pháp khả thi, hiệu quả để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là giao thông, năng lượng, chuyển đổi số; tạo thuận lợi cho hợp tác công tư, đầu tư tư nhân và FDI (nhất là các dự án FDI trong lĩnh vực năng lượng tái tạo), xử lý, giải quyết hiệu quả các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, trong đó có vướng mắc về đất đai, giải phóng nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đường cao tốc, một số sân bay theo hình thức hợp tác công tư (như cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua Nam Định và Thái Bình, cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa ...)

Về xuất khẩu: tăng cường hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, giữ vững, củng cố các thị trường truyền thống, thực hiện hiệu quả các FTA đã ký kết; tiếp tục mở rộng các thị trường mới (Trung Đông, Châu Phi...), đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới; có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu, nhất là hàng nông sản xuất khẩu sang các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc...

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đơn giản hóa, chuẩn hóa các thủ tục về đầu tư, xây dựng để thực hiện trên môi trường điện tử; tiếp tục hoàn thiện các thủ tục về đấu thầu, đấu giá; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp, ngành, khu vực và của toàn nền kinh tế.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

**THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT****\* Quy định mới của EU về các biện pháp khẩn cấp và tạm thời kiểm soát an toàn thực phẩm có hiệu lực từ ngày 27/06/2023**

Theo Thương vụ Việt Nam tại Bỉ, ngày 07/06/2023, EU đã đăng công báo Quy định (EU) 2023/1110 ký ngày 6 tháng 6 năm 2023 sửa đổi Quy định 2019/1973 về các biện pháp khẩn cấp kiểm soát thực phẩm xuất khẩu vào EU. Quy định có hiệu lực 20 ngày sau ngày đăng công báo.

Theo đó, EU đã chính thức đưa các loại mì ăn liền của Việt Nam từ Phụ lục II (kiểm soát bằng chứng thư an toàn thực phẩm và kiểm soát tại cửa khẩu) sang phụ lục I với tần suất kiểm tra tại Biên giới là 20%. Như vậy, kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023, các mặt hàng mì ăn liền xuất khẩu từ Việt Nam sẽ không bị bắt buộc phải đi kèm giấy kiểm định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

Cũng tại Quy định này, ớt chuông từ Việt Nam vẫn nằm trong phụ lục I với tần suất kiểm tra 50% tại cửa khẩu; Đậu bắp và thanh long vẫn nằm trong phụ lục II với tần suất kiểm tra tương ứng là 50% và 20%. Điều này có nghĩa là các mặt hàng nông nghiệp không có thay đổi so với quy định của 6 tháng trước.

Như vậy, chỉ 6 tháng sau khi EU thông qua quy định kiểm soát khẩn cấp đối với các loại bún, miến mì của Việt Nam (hiệu lực từ ngày 01/01/2022), Việt Nam đã thành công thuyết phục EU đưa bún miến, các sản phẩm từ gạo ra khỏi danh mục quản lý an toàn thực phẩm và 18 tháng sau thì thành công đưa mì ăn liền từ phụ lục II (kiểm soát theo chứng thư và tại cửa khẩu) sang phụ lục I (kiểm soát tại cửa khẩu). Điều này thể hiện nỗ lực rất lớn và kịp thời của Bộ Công Thương trong công tác kiểm soát an toàn thực phẩm cũng như tích cực hỗ trợ giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tuy nhiên, việc EU vẫn duy trì kiểm soát tại cửa khẩu với tần suất 20% đòi hỏi Việt Nam luôn phải duy trì tốt công tác kiểm soát an toàn thực phẩm đối với mì ăn liền. Nếu trong 6 tháng cuối năm 2023, mì ăn liền của Việt Nam xuất khẩu vào EU có nhiều vụ vi phạm quy định an toàn thực phẩm thì lộ trình tiếp theo của EU sẽ là tăng giám sát lên mức 50% tại cửa khẩu và sau đó là đưa quay lại phụ lục II. Nếu mì ăn liền của Việt Nam bị đưa lại về phụ lục II (như trường hợp của Thanh Long), thì quá trình thuyết phục EU đưa lại phụ lục I là khó khăn hơn rất nhiều.

Do vậy, đề nghị các doanh nghiệp xuất khẩu mì ăn liền của Việt Nam phải liên tục kiểm soát tốt an toàn thực phẩm, và kể cả xem xét áp dụng các biện pháp tự nguyện như tự xét nghiệm tại các phòng thí nghiệm uy tín đối với các lô hàng mì ăn liền xuất khẩu vào EU.

**\* Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối, trứng gia cầm năm 2023**

Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối, trứng gia cầm năm 2023.

Theo Thông tư quy định, lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2023 đối với muối (mã 2501) là 84.000 tấn; trứng gà, trứng vịt, ngan và các loại khác là 67.117 tá.

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối, trứng gia cầm năm 2023 được thực hiện theo phương thức phân giao quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế và làm nguyên liệu sản xuất hóa chất.

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu trứng gia cầm được phân giao cho thương nhân có nhu cầu nhập khẩu.

Bộ Công Thương trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính để xác định thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối và trứng gia cầm.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2023 đến hết ngày 3/12/2023.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN NÔNG SẢN

### \* Xuất khẩu rau quả tăng lên mức cao nhất từ trước tới nay

Theo Tổng cục Hải quan, chưa hết 6 tháng, xuất khẩu rau quả đạt gần 2,8 tỷ USD, tăng hơn 63% so với cùng kỳ và gần bằng kim ngạch xuất cả năm trước. Mức cao kỷ lục từ trước đến nay của ngành rau quả.

Trong báo cáo thường kỳ hàng tháng vừa được Tổng cục Hải quan công bố, đơn vị này đã dành riêng một phần để nói về sự tăng trưởng đột phá của quả sầu riêng xuất khẩu. Đây là niềm hoi của ngành hải quan đối với một mặt hàng.

Theo đó, trong 5 tháng, xuất khẩu quả sầu riêng đạt 503,4 triệu USD, gấp hơn 18 lần so với cùng kỳ năm trước. Con số này giúp sầu riêng chính thức vượt thanh long, trở thành sản phẩm mang lại giá trị lớn nhất trong các mặt hàng rau quả của Việt Nam.

Sự tăng trưởng đột phá của sầu riêng đã nâng giá trị xuất khẩu hàng rau quả trong tháng 5 đạt 656 triệu USD, tăng 67,7% so với tháng trước và hơn 80% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung lũy kế trong 5 tháng đầu năm, trị giá xuất khẩu nhóm hàng rau quả đạt tới hơn 2 tỉ USD - đây là trị giá xuất khẩu trong 5 tháng cao nhất từ trước tới nay và tăng tới 43% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến nửa đầu tháng 6, xuất khẩu rau quả đạt gần 2,8 tỷ USD - chiếm 90% giá trị của cả năm trước (3,16 tỷ USD).

Về cơ cấu thị trường, Trung Quốc dẫn đầu với gần 63,5% thị phần, tăng hơn 12,4% so cùng kỳ năm trước (kim ngạch đạt gần 1,3 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm). Tiếp đến là thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Hà Lan đều tăng trưởng tốt, chỉ Mỹ giảm 12% so với cùng kỳ.

Theo các doanh nghiệp, rau quả Việt xuất khẩu tăng cao nhờ Trung Quốc tăng thu mua. Đặc biệt, các nghị định thư đã ký với nước này trong năm trước đã giúp hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam có nhiều thuận lợi. Năm nay, dù Trung Quốc kiểm soát chặt chẽ hàng rào kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng Việt chất lượng ngày càng cao, giá cạnh tranh nên được người tiêu dùng ưa chuộng

Ông Nguyễn Đình Tùng - Phó Chủ tịch Hiệp hội Rau quả Việt Nam - nhận định, hiện nhiều loại trái cây Việt Nam bước vào vụ thu hoạch và có đặc tính rải vụ nên xuất khẩu rau quả năm nay được đánh giá còn nhiều dư địa để xuất khẩu.

Đặc biệt, vú sữa, chôm chôm gần như có thể sản xuất quanh năm theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp nên giá bán cũng cao gấp nhiều lần. Chỉ riêng 5 loại trái cây gồm thanh long, xoài, chôm chôm, sầu riêng và nhãn, diện tích rải vụ đã chiếm trên 62% tổng diện tích thu hoạch, sản lượng rải vụ chiếm trên 54% tổng sản lượng.

Với kết quả rất tích cực trong 5 tháng đầu năm, Hiệp hội Rau quả Việt Nam dự báo năm nay kim ngạch xuất khẩu ngành rau quả có thể đạt mốc 4 tỷ USD, trong đó sầu riêng sẽ trở thành mặt hàng xuất khẩu tỷ USD ngay trong năm đầu tiên xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc.

### \* Xuất khẩu ớt tăng mạnh nhờ nhu cầu cao từ Trung Quốc

Theo thống kê sơ bộ của Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam (VPA), trong tháng 5 Việt Nam đã xuất khẩu được 1.630 tấn ớt với kim ngạch đạt 3,1 triệu USD, so với tháng 4/2023, sản lượng tăng 1,1% tuy nhiên lại giảm 8,8% về kim ngạch. Tính đến hết tháng 5/2023, xuất khẩu ớt đạt 5.914

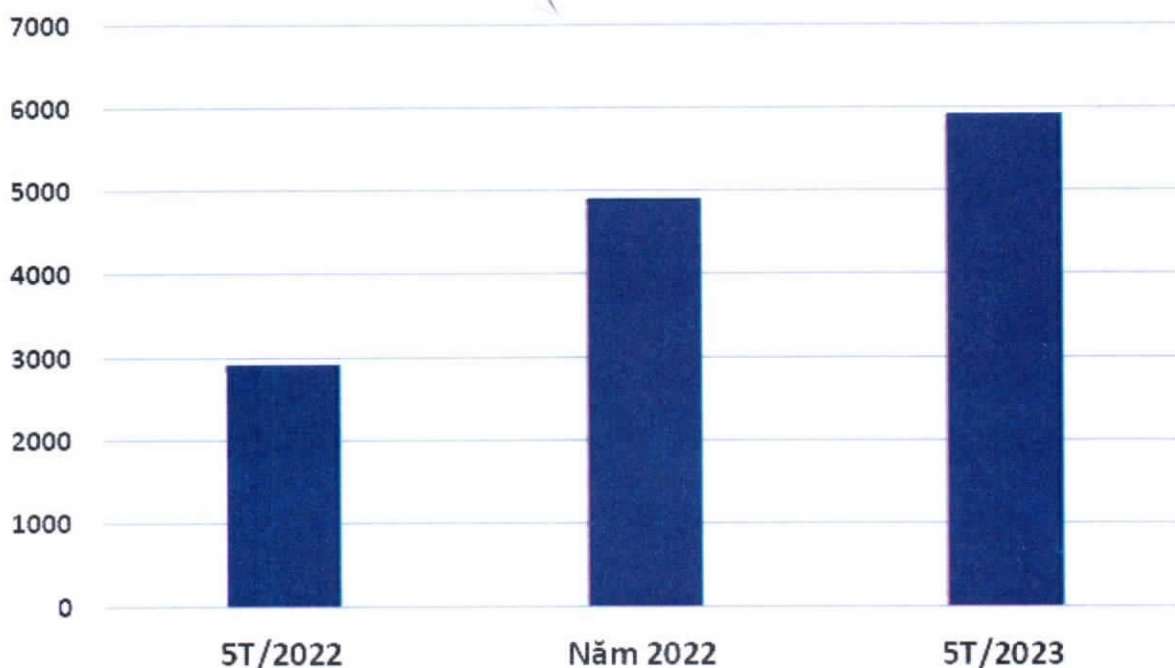
tấn với 11,8 triệu USD, tăng mạnh 101,9% về lượng và tăng 57,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022.

Trung Quốc là khách hàng lớn nhất của ớt Việt. Trong tháng 5, xuất khẩu ớt sang Trung Quốc đạt 1.478 tấn, tính chung trong 5 tháng đầu năm, xuất khẩu ớt sang Trung Quốc đạt 5.362 tấn, chiếm 90,7% về thị phần. Tiếp theo là Lào với 398 tấn, chiếm 6,7%.

Trong năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 4.904 tấn ớt với kim ngạch đạt 11,9 triệu USD.

### SO SÁNH XUẤT KHẨU ỚT TRONG 5T/2023 VỚI CÙNG KỲ NĂM 2022 VÀ CẢ NĂM 2022

Đơn vị: tấn



Theo số liệu từ Statista, năm 2020, sản lượng ớt của thế giới là khoảng 60 triệu tấn, bao gồm cả ớt cay, ớt chuông và ớt xanh. Châu Á hiện là khu vực sản xuất ớt lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 80% sản lượng toàn cầu. Thương mại ớt toàn cầu trị giá khoảng 35 tỷ USD mỗi năm.

Trung Quốc hiện là quốc gia đi đầu trong cả sản xuất và thương mại ớt tươi. Diện tích trồng ớt của Trung Quốc là hơn 1,3 triệu ha, chiếm 35% tổng diện tích trồng của thế giới. Ớt được sử dụng là một quả gia vị quan trọng trong các món ăn của Trung Quốc.

Ngoài ra ớt cũng có nhiều công dụng khác trong y học như thúc đẩy lưu thông máu, bảo vệ tim, chống viêm và có khả năng chống ung thư,... Mỗi năm, quốc gia này xuất khẩu khoảng 70.000 tấn ớt bột và ớt khô, sang các thị trường như: Tây Ban Nha, Mexico, Mỹ và các nước trong khu vực Đông Nam Á...

Không chỉ riêng ớt, Trung Quốc hiện nay là thị trường tiêu thụ chủ lực của nhiều ngành hàng xuất khẩu của nước ta. Vì vậy, việc nước Trung Quốc mở cửa thị trường trở lại từ đầu năm 2023

mang đến kỳ vọng lớn cho các doanh nghiệp, ngành hàng, nhất là rau quả, thủy sản, xơ sợi, xi măng, cao su, thép, dệt may, gạo...



#### **\* Nắm chắc yêu cầu để thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc**

Với việc Trung Quốc liên tục mở cửa các sản phẩm nông sản Việt Nam, cùng với chính sách Zero COVID ngay từ đầu năm đã tạo thuận lợi cho mặt hàng nông sản của Việt Nam tiếp tục chinh phục thị trường này.

Tuy nhiên, trước nhiều yêu cầu mới, khát khe của thị trường này đòi hỏi nông dân, doanh nghiệp Việt phải nắm chắc yêu cầu thị trường, xây dựng chất lượng mới có thể đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt là tránh tình trạng ứ ứ tại cửa khẩu gây thiệt hại, giảm chất lượng sản phẩm.

Ngay từ đầu năm, nhiều mặt hàng rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc tăng trưởng khá, tháng sau luôn cao hơn tháng trước ở mức 2 con số như dưa hấu, xoài, mít... và đặc biệt là sầu riêng khi mở cửa được thị trường này vào năm 2022 có thể lọt danh sách mặt hàng tỷ đô trong năm nay.

Với 70% nông sản đi Trung Quốc bằng đường bộ nên khi thông quan trở lại bình thường, hoạt động xuất khẩu được diễn ra nhanh chóng, chỉ 1,5 - 2 ngày là hàng hóa từ vườn đã tới cửa khẩu.

Song theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam, Trung Quốc cũng đưa ra các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng đối với nông sản thực phẩm nhập khẩu ngang bằng, thậm chí đã quy định về đăng ký cấp phép, thủ tục kiểm nghiệm kiểm dịch thông quan còn chặt chẽ hơn cả thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản.



Hiện nay, giữa Việt Nam và Trung Quốc đã có nhiều thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm dịch động thực vật xuất, nhập khẩu. Trong số đó, có thể kể đến Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật giữa Việt Nam và Trung Quốc; Thỏa thuận hợp tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông sản, thực phẩm xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc; Thỏa thuận hợp tác về kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất nhập khẩu... Cùng với đó là các Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch đối với từng sản phẩm như: gạo, thạch đen, măng cụt, khoai lang, sầu riêng...

Sản phẩm nông, thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc ngày càng phải đáp ứng chất lượng cao khi phải thực hiện Lệnh 249 về các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu; Lệnh 248 quy định về quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm. Từ xây dựng vùng nguyên liệu, đến kỹ thuật chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, đóng gói... đều phải đáp ứng đúng tiêu chuẩn của thị trường này.

Theo ông Nguyễn Như Tiệp, Cục trưởng Cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để duy trì và thúc đẩy hoạt động giao thương sang Trung Quốc, các doanh nghiệp cần tiếp tục thực hiện Lệnh 248 và Lệnh 249 một cách nghiêm túc; đồng thời, đảm bảo các yếu tố kỹ thuật trước khi Trung Quốc tiến hành kiểm tra trực tuyến và kiểm tra thực địa.

Ông Nguyễn Đình Tùng - Tổng giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Vina T&T Group cho biết, Trung Quốc luôn là thị trường lớn của nông sản Việt. Với việc phải thực thi các Lệnh 248 và Lệnh 249, nông sản Việt từng bước chuẩn hóa, chuyên nghiệp hơn từ mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói... đến việc khai báo hồ sơ.

“Khi nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc theo đường chính ngạch thì việc tuân thủ các quy định của thị trường này còn khó hơn so với nhiều thị trường khác”, ông Nguyễn Đình Tùng đánh giá.

Trong khi đó, việc hợp tác thương mại giữa doanh nghiệp hai nước còn thiếu tính bền vững. Theo Thứ trưởng Trần Thanh Nam, hai bên chưa xây dựng được chuỗi liên kết nông sản an toàn và bền vững để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Chuỗi cung ứng chưa được xuyên suốt còn đứt gãy nên các doanh nghiệp Việt vẫn chủ yếu như bán lẻ và đi tìm mối, không có sự kết nối.

Với sản xuất nông sản vốn mang tính thời vụ, để đáp ứng các yêu cầu của thị trường Trung Quốc, việc nắm bắt sớm các thông tin yêu cầu từ nước bạn là việc cần thiết của các doanh nghiệp. Qua đó, rút ngắn thời gian, đảm bảo được mục tiêu hoạt động, kinh doanh của doanh nghiệp.

Cũng chính bởi điều này mà trong chuyến công tác vừa qua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đã đề xuất và được lãnh đạo 2 tỉnh Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc) thống nhất chủ trương về xúc tiến thành lập 2 Hiệp hội doanh nghiệp nông sản Việt Nam - Quảng Tây (Trung Quốc) và Việt Nam - Vân Nam (Trung Quốc).

Sự kết nối của các doanh nghiệp hai bên sẽ hình thành chuỗi cung ứng nông sản. Qua đó, các cơ quan chức năng hai nước sẽ tạo điều kiện, tháo gỡ kịp thời nếu có vướng mắc. Doanh nghiệp Việt cũng có thể nắm bắt được nhu cầu nông sản từ phía Trung Quốc. Doanh nghiệp có thể đăng ký trước thời gian thông quan ở cửa khẩu, giảm nguy cơ gây ách tắc. Khi xây dựng được chuỗi giá trị sẽ duy trì được kết nối, đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

Ngoài ra, theo Thứ trưởng Trần Thanh Nam, hạ tầng khu vực cửa khẩu của hai bên hiện đều đang quá tải so với nhu cầu giao thương, nhiều mặt hàng nông sản tươi có giá trị cao vào vụ, có nhu cầu từ doanh nghiệp Trung Quốc nhưng thường bị ách tắc tại cửa khẩu. Bởi vậy, phía Trung Quốc đã đề xuất nâng cấp theo hướng cửa khẩu thông minh, sử dụng công nghệ số kiểm soát. Đây là ý tưởng rất phù hợp để giải quyết ách tắc.

Nếu hai bên triển khai được mô hình cửa khẩu thông minh, cửa khẩu số, ông Nguyễn Đình Tùng cho rằng, việc xuất khẩu không chỉ thuận lợi hơn, xuất khẩu hàng hóa được nhiều hơn mà cách làm của doanh nghiệp cũng tiến tới chuyên nghiệp hơn.

#### **\* Sản lượng & nhu cầu ngũ cốc năm 2023/2024 dự báo phục hồi**

Khi niên vụ 2022/2023 sắp kết thúc, FAO ước tính sản lượng ngũ cốc toàn cầu năm 2022 giảm 1% so với năm trước, chủ yếu do sụt giảm sản lượng bắp, gạo và hạt bo bo.

Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn cung khan hiếm hơn và giá tăng, nhu cầu sử dụng ngũ cốc năm 2022/2023 cũng được ước tính sẽ giảm 0,9%, chủ yếu là do việc sử dụng ngũ cốc thô và gạo làm thức ăn chăn nuôi giảm cũng như việc sử dụng tất cả các loại ngũ cốc chủ yếu khác đều giảm, trong khi tiêu thụ ngũ cốc làm lương thực vẫn tiếp tục tăng. Ước tính sản lượng ngũ cốc thế giới lớn hơn nhu cầu tiêu thụ, dự trữ ngũ cốc vào cuối vụ mùa năm 2023 ước tính sẽ tăng nhẹ 0,2% so với mức đầu vụ, trong đó dự trữ lúa mì và lúa mạch tăng cao, dự trữ bắp, gạo và hạt bo bo giảm. Xuất khẩu ngũ cốc toàn cầu trong năm 2022/2023 ước tính giảm 2,3% so với năm 2021/2022, giảm đối với tất cả các loại ngũ cốc chính, ngoại trừ lúa mì.

Dự báo niên vụ 2023/2024, sản lượng ngũ cốc toàn cầu năm 2023 có khả năng tăng 1%, đạt 2.813 triệu tấn (bao gồm cả gạo). Trong số các loại ngũ cốc chính, dự kiến sản lượng bắp, gạo và hạt bo bo tăng, ngược lại sản lượng lúa mì và lúa mạch được dự đoán sẽ giảm so với năm 2022.

Dự báo của FAO về tiêu thụ ngũ cốc thế giới năm 2023/2024 khoảng 2.803 triệu tấn, tăng 0,9% so với mức ước tính cho năm 2022/2023, chủ yếu do tiêu thụ ngũ cốc thô tăng. Tiêu thụ thức ăn chăn nuôi tăng, chủ yếu là bắp, tiếp theo là tiêu thụ lương thực tăng, đặc biệt là lúa mì và gạo. Tiêu thụ ngũ cốc trong công nghiệp được dự đoán sẽ chỉ tăng nhẹ, chủ yếu là bắp, gạo và lúa mạch.

Dự báo của FAO về sản lượng ngũ cốc toàn cầu năm 2023 và tiêu thụ năm 2023/2024, dự trữ ngũ cốc toàn cầu có thể tăng 1,7% so với mức đầu vụ, đạt mức kỷ lục 873 triệu tấn. Trong số các loại ngũ cốc chính, dự trữ bắp dự kiến sẽ tăng nhiều nhất, tiếp theo là gạo và lúa mạch. Ngược lại, dự trữ lúa mì và hạt bo bo có thể sẽ giảm so với mức đầu vụ. Dự báo về mức tiêu thụ và dự trữ, tỷ lệ dự trữ ngũ cốc trên thế giới sẽ giảm nhẹ, từ 30,6% năm 2022/2023 xuống 30,4% vào năm 2023/2024.

Xuất khẩu ngũ cốc thế giới năm 2023/2024 được dự báo sẽ duy trì ở mức gần mức 2022/2023 là 472 triệu tấn. Dự kiến xuất khẩu lúa mì toàn cầu được dự đoán sụt giảm sẽ bù đắp cho sự gia tăng xuất khẩu ngũ cốc thô và gạo. Tháng 5/2023, chỉ số giá ngũ cốc thế giới đạt trung bình 129,7 điểm, giảm 43,9 điểm (giảm 25,3%) so với mức kỷ lục của tháng 3/2022, chủ yếu do giá lúa mì và ngũ cốc thô thế giới giảm mạnh, trong khi giá gạo tăng cao. Mặc dù chỉ số giá ngũ cốc của FAO đã giảm xuống dưới mức kỷ lục vào tháng 5/2022, nhưng vào tháng 5/2023, chỉ số này vẫn tăng 8,8 điểm (7,1%) so với giá trị trung bình của tháng 5 trong 5 năm qua.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN THỦY SẢN

### \* Xuất khẩu thủy sản kỳ vọng phục hồi trong nửa cuối năm

#### **Xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2023 đạt gần 3,38 tỷ USD**

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu nhóm hàng thủy sản tháng 5/2023 tiếp tục tăng 8,9% so với tháng 4/2023 nhưng giảm 23,8% so với tháng 5/2022, đạt gần 809,46 triệu USD. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023 xuất khẩu nhóm hàng này đạt gần 3,38 tỷ USD, giảm 28,2% so với 5 tháng đầu năm 2022.

Thủy sản xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Nhật Bản chiếm 17,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt trên 580,28 triệu USD, giảm 9,2% so với 5 tháng đầu năm 2022; trong đó riêng tháng 5/2023 đạt 136,79 triệu USD, tăng 12,3% so với tháng 4/2023 nhưng giảm 8% so với tháng 5/2022.

Đứng thứ 2 về kim ngạch là thị trường Mỹ chiếm tỷ trọng 16,7%, đạt gần 562,52 triệu USD, giảm mạnh 48,7%; riêng tháng 5/2023 xuất khẩu sang thị trường này đạt 150,89 triệu USD, tăng 17,3% so với tháng 4/2023 nhưng giảm mạnh 38,6% so với tháng 5/2022.

Tiếp đến thị trường Trung Quốc trong tháng 5/2023 tăng 19,7% so với tháng 4/2023 nhưng giảm 12,3% so với tháng 5/2022, đạt 150,27 triệu USD; cộng chung cả 5 tháng đầu năm 2023 xuất khẩu sang thị trường này giảm 26,8% so với 5 tháng đầu năm 2022, đạt trên 512,69 triệu USD, chiếm 15,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường FTA RCEP 5 tháng đầu năm 2023 giảm 18,4% so với 5 tháng đầu năm 2022, đạt trên 1,78 tỷ USD, chiếm 52,8% trong tổng kim ngạch; Xuất khẩu sang thị trường FTA CPTTP giảm 21,4%, đạt trên 193,29 triệu USD, chiếm 27%. Xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á chiếm 8,1% trong tổng kim ngạch, đạt trên 273,28 triệu USD, giảm 11,8%.

#### **Kỳ vọng phục hồi**

Trong báo cáo phân tích ngành thủy sản, CTCK VNDirect kỳ vọng xuất khẩu thủy sản nửa cuối năm 2023 sẽ hồi phục khi nhu cầu tiêu thụ của cả ba thị trường chính, bao gồm Mỹ, EU, Trung Quốc có dấu hiệu tăng.

Với thị trường Mỹ, VNDirect cho biết xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Mỹ 4 tháng đầu năm nay đã giảm 51% so với cùng kỳ do lạm phát gia tăng và tồn kho ở mức cao.

Tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ thủy sản của thị trường nhiều khả năng sẽ phục hồi từ nửa cuối năm 2023 do lạm phát hạ nhiệt, mức tồn kho giảm và nhu cầu cao để phục vụ dịp lễ cuối năm. Điều này sẽ giúp kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Mỹ trong nửa cuối năm 2023 sẽ tăng 40-50% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh lạm phát cao, nhu cầu tiêu thụ cá tra ổn định đang giúp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam giữ thị phần ở EU. 4 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu cá tra Việt Nam sang EU đạt 60 triệu USD, giảm 8% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 11% tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra của Việt Nam.

Dữ liệu từ công ty phân tích Agromonitor cho thấy giá trung bình cá tra xuất khẩu quý I sang EU tăng 9,5% so với cùng kỳ trong khi giá sang thị trường Mỹ giảm lần lượt 22%.

Điều này chứng tỏ nhu cầu cá tra ở các nước châu Âu tiếp tục cải thiện, ổn định trong nửa cuối năm 2023. Lạm phát ở EU vẫn ở mức cao trong khi nguồn cung các loại cá thịt trắng khác như cá minh thái bị ảnh hưởng bởi căng thẳng giữa Nga và Ukraine, cá tra Việt Nam vẫn rộng cửa ở thị trường này.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc hồi phục không như mong đợi. Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như cá tra và tôm sang thị trường Trung Quốc lại giảm mạnh lần lượt 68% và 30% trong 4 tháng đầu năm.

Giá thịt heo điều chỉnh mạnh và nguồn cung cá rô phi tăng trở lại làm giảm nhu cầu tiêu thụ cá tra. Trong khi đó, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường tỷ dân phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với các nước có nguồn tôm giá rẻ như Ấn Độ, Ecuador...

Do nền tảng kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Trung Quốc khó đoán định và sự cạnh tranh gay gắt từ các nước khác. VNDirect dự báo xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam sang Trung Quốc trong nửa cuối 2023 sẽ không tăng trưởng mạnh so với nửa đầu năm.

### **\* VASEP đề xuất một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp thủy sản**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) vừa có công văn số 59/CV-VASEP gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp báo cáo và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn có liên quan cho ngành thủy sản trong giai đoạn hiện nay.

#### **Thứ nhất, lãi suất ngân hàng và các khoản phí của ngân hàng quá cao**

Về vấn đề lãi suất, doanh nghiệp thủy sản chủ yếu sản xuất hàng xuất khẩu, thường vay USD. Từ quý 3/2022, nhiều ngân hàng đã thông báo và áp dụng ngay sau đó việc tăng lãi suất vay USD từ 2.1-2.8% lên 3-3.3%, thậm chí đến 4.5% và hiện tại, đa phần đang ở mức cao 4.1-4.9%, có những doanh nghiệp cao hơn 5% trong bối cảnh sụt giảm của sản xuất-xuất khẩu thủy sản.

Một vấn đề đáng quan ngại khác nữa là việc “siết tín dụng”, hạn chế cho vay dưới mức tín dụng được cấp, các khoản vay mới chỉ được giải ngân tương ứng với khoản vay cũ khi phải trả nợ trước đó.

Bên cạnh lãi suất cao, các khoản chi phí của ngân hàng như phí chuyển tiền từ nước ngoài về (0.05%), phí thanh toán L/C (0.1%), phí ký hậu Bill (10 USD), phí xử lý chứng từ (10 USD), phí chấp nhận L/C trả chậm (50 USD),...

Mặt khác, việc áp trần chi phí lãi vay để tính thuế thu nhập là không hợp lý, gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, cũng như dòng tiền của doanh nghiệp trong các năm đầu khi mới đầu tư. Trong khi đó, các doanh nghiệp sản xuất là đối tượng cần được hỗ trợ về vốn để đầu tư, phát triển nhưng lại phải chịu áp lực trần này.

VASEP kiến nghị điều chỉnh lãi suất vay USD xuống dưới 4% và lãi suất vay VNĐ xuống dưới 7% để hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu. Thêm vào đó, cho các doanh nghiệp thủy sản được giãn nợ 4-6 tháng cho các khoản vay đến hạn phải trả trong quý 2-3/2023 và tiếp tục được vay theo hạn mức trong bối cảnh giảm xuất khẩu của 6 tháng đầu năm để các doanh nghiệp có thể thu gom ổn định nguồn nguyên liệu của nông-ngư dân và chế biến, trữ hàng, chuẩn bị cho xuất khẩu ở các quý tiếp theo trong năm 2023.

Hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên - bao gồm thủy sản, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thủy sản và DN nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp cận vốn tín dụng để phục vụ SXKD và tạo cơ sở thúc đẩy sinh kế cho chuỗi nông-ngư dân phía trước.

Sửa đổi lại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để hủy bỏ quy định coi giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, giúp doanh nghiệp không phải bị áp trần chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN.

#### **Thứ hai, gói tín dụng 10,000 tỷ đồng để kích cầu hỗ trợ cho doanh nghiệp thủy sản thu mua nguyên liệu thủy sản nuôi cho nông dân**

Hiệp hội kiến nghị Ngân hàng Nhà nước tiếp tục quan tâm và xem xét có gói kích cầu 10,000 tỷ đồng cho thủy sản nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long. Gói kích cầu dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu thực sự mua dự trữ nguyên liệu từ nay để xuất khẩu sau 3-6 tháng nữa trong năm 2023 và quý 1/2024, ứng phó với tình trạng đơn hàng xuất khẩu không có trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện kích cầu sớm sẽ khiến người nuôi thủy sản có tâm lý yên tâm tiếp tục thả nuôi thay vì treo ao trong giai đoạn hiện nay.

#### **Thứ ba, các giải pháp giảm chi phí kinh doanh thông qua chính sách thuế, phí, mức đóng BHXH và thời điểm đóng BHXH**

Sau giai đoạn dịch COVID-19, nhiều chi phí đầu vào tiếp tục tăng và giữ mức cao khiến chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, trong khi giá bán nhiều sản phẩm thủy sản chủ lực tăng không đáng kể mà còn đang chịu áp lực giảm giá từ khách hàng, hệ lụy tác động tiêu cực đến người nuôi, ngư dân và nhà máy chế biến xuất khẩu, rất cần được sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua chính sách thuế, phí và mức đóng BHXH để giảm chi phí hoạt động, chi phí đầu vào của doanh nghiệp

Về vấn đề liên quan chính sách thuế, VASEP kiến nghị Bộ Tài chính chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất và miễn, giảm các loại phí, lệ phí đến hết 2023.

Liên quan chính sách về các khoản đóng góp bắt buộc của doanh nghiệp đối với người lao động, VASEP kiến nghị giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho doanh nghiệp đến hết 2023; nghiên cứu

sửa đổi, đề xuất giảm mức đóng BHTN từ 1% xuống còn 0.5% và tạm dừng đóng BHTNLĐ và bệnh nghề nghiệp đến hết năm 2023; giảm mức đóng kinh phí công đoàn từ 2% xuống tối đa 1% quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH; kiến nghị cho các doanh nghiệp giảm nộp BHXH từ 3-6 tháng trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Bên cạnh đó, VASEP kiến nghị Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét giảm thuế nhập khẩu khô đậu tương từ 2% xuống 0% để hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi Việt Nam.

Đồng thời, đề nghị BHXH Việt Nam giãn thời gian đóng BHXH bắt buộc "thời hạn nộp BHXH hàng tháng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng" - quy định của BHXH Việt Nam đang gây áp lực rất lớn công tác lao động-tiền lương cuối tháng của các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, tăng khối lượng đối chiếu/điều chỉnh tăng giảm đóng BHXH ở kỳ sau (sau khi doanh nghiệp tính trả lương cho người lao động).

#### **Thứ tư, các giải pháp liên quan khác để giảm chi phí, hỗ trợ sản xuất kinh doanh và xuất-nhập khẩu, duy trì chuỗi cung ứng, việc làm**

VASEP cho biết hiện nay, các doanh nghiệp phải đối mặt thách thức từ vấn đề lao động, khi các đơn hàng giảm mạnh, tồn kho nhiều, áp lực chi phí tài chính cao - nhiều doanh nghiệp đứng trước thách thức phải thu hẹp sản xuất, giảm giờ làm, sa thải nhân công.

Song song đó là thách thức từ tăng chi phí của doanh nghiệp: chi phí nguyên vật liệu, lãi vay, logistic, điện, bao bì, nhân công... và những bất cập trong việc cấp phép và hướng dẫn thủ tục doanh nghiệp lắp đặt điện mặt trời áp mái nhà để sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá) và không phát lên lưới điện chung.

VASEP có kiến nghị Chính phủ chỉ đạo tiếp tục cho doanh nghiệp vay từ ngân hàng chính sách xã hội để trả lương ngừng việc cho người lao động, tránh việc sa thải người lao động.

Về vấn đề thuế VAT, chính sách giảm 2% thuế VAT được cộng đồng doanh nghiệp mong chờ nếu được triển khai với toàn bộ nhóm hàng hóa, dịch vụ sẽ hỗ trợ rất nhiều cho doanh nghiệp khi nền kinh tế vẫn đang đứng trước nhiều thách thức, khó khăn. VASEP kiến nghị mở rộng phạm vi áp dụng giảm 2% với tất cả hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất VAT 10% và không loại trừ.

Cuối cùng, cho phép và hướng dẫn thủ tục để doanh nghiệp thủy sản có thể lắp đặt điện mặt trời áp mái không phát lên lưới (Zero export) để sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá).

#### **Thứ năm, các vướng mắc trong quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC)**

Hiện nay, Nhà nước đang áp dụng các tiêu chuẩn mới về thẩm duyệt và nghiệm thu công trình PCCC trong doanh nghiệp. Các quy định về điều kiện đảm bảo PCCC này chưa phân loại theo mức độ rủi ro, chưa phân biệt về mặt quy mô và chức năng vận hành của từng công trình, điều kiện quá khắc nghiệt và làm tăng chi phí quá mức cho doanh nghiệp; một số quy định đưa ra các yêu cầu ngặt nghèo, không có tính khả thi trong thực tế.

Hiệp hội kiến nghị Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan sớm nghiên cứu, đề xuất giải pháp theo hướng.

Một là, rà soát, sửa đổi các quy định về PCCC để phân loại mức độ rủi ro về PCCC đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh; áp dụng các điều kiện về PCCC theo mức độ rủi ro; giảm tối đa các chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp.

Hai là, đối với các nhà máy đã quy hoạch xây dựng từ trước, thiếu hoặc chưa bảo đảm quy định các công trình về PCCC, như bể PCCC, quy định lắp báo cháy tự động trong các kho đông lạnh... cần cân nhắc sự phù hợp, có lộ trình áp dụng để tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động và khắc phục.

Ba là, đối với các đơn vị đã được thẩm duyệt và nghiệm thu PCCC theo tiêu chuẩn cũ: kéo dài thời gian được hoạt động tối thiểu từ 2-3 năm để doanh nghiệp có thời gian và kinh phí nâng cấp, sửa chữa, thay thế hệ thống PCCC theo tiêu chuẩn mới đáp ứng yêu cầu của pháp luật.

#### **Thứ sáu, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng dự án cũ của doanh nghiệp**

Về vấn đề này, Hiệp hội kiến nghị đơn giản hóa thủ tục (Điều 41: Điều chỉnh dự án đầu tư, Luật Đầu tư (sửa đổi) ban hành 17/6/2020) đối với dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản đã được cấp GCN đầu tư trước đây, đang hoạt động, nay đầu tư nâng công suất/đổi mới công nghệ (không phát sinh nhu cầu giao đất/thuê đất).

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN CHĂN NUÔI

### \* Giá heo hơi phục hồi, chăn nuôi nhen nhóm niềm vui trở lại

Sau hai năm chịu ảnh hưởng nặng nề kể từ sau đại dịch Covid -19, ngành chăn nuôi Việt Nam đã bước đầu ghi nhận sự khởi sắc. Từ quý II năm nay, giá heo hơi tăng mạnh đang nhen nhóm niềm vui trở lại cho các hộ nông dân và doanh nghiệp.

#### Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 11/05 (đồng/kg)	Giá ngày 25/05 (đồng/kg)	Giá ngày 22/06 (đồng/kg)
Bắc Giang	53.000	60.000	63.000
Yên Bái	52.000	58.000	61.000
Lào Cai	52.000	58.000	61.000
Hưng Yên	54.000	61.000	63.000
Nam Định	52.000	58.000	60.000
Thái Nguyên	53.000	60.000	62.000
Phú Thọ	53.000	60.000	63.000
Thái Bình	53.000	59.000	63.000
Hà Nam	52.000	58.000	60.000
Vĩnh Phúc	54.000	60.000	62.000
Hà Nội	53.000	60.000	62.000
Ninh Bình	52.000	58.000	60.000
Tuyên Quang	53.000	58.000	62.000

#### Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 11/05 (đồng/kg)	Giá ngày 25/05 (đồng/kg)	Giá ngày 22/06 (đồng/kg)
Thanh Hóa	53.000	60.000	62.000
Nghệ An	52.000	59.000	61.000
Hà Tĩnh	52.000	58.000	59.000
Quảng Bình	53.000	58.000	58.000
Quảng Trị	53.000	55.000	60.000
Thừa Thiên Huế	52.000	58.000	58.000
Quảng Nam	53.000	59.000	58.000
Quảng Ngãi	56.000	59.000	58.000
Bình Định	54.000	59.000	59.000
Khánh Hòa	53.000	59.000	58.000
Lâm Đồng	54.000	59.000	60.000
Đắk Lắk	54.000	58.000	58.000
Ninh Thuận	52.000	58.000	58.000
Bình Thuận	55.000	59.000	60.000

## Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Nam

Địa phương	Giá ngày 11/05 (đồng/kg)	Giá ngày 25/05 (đồng/kg)	Giá ngày 22/06 (đồng/kg)
Bình Phước	52.000	59.000	59.000
Đồng Nai	55.000	60.000	60.000
TP HCM	52.000	59.000	60.000
Bình Dương	52.000	59.000	60.000
Tây Ninh	53.000	59.000	60.000
Vũng Tàu	54.000	60.000	60.000
Long An	55.000	61.000	60.000
Đồng Tháp	53.000	58.000	58.000
An Giang	52.000	57.000	59.000
Vĩnh Long	53.000	58.000	59.000
Cần Thơ	52.000	57.000	59.000
Kiên Giang	52.000	58.000	59.000
Hậu Giang	53.000	60.000	59.000
Cà Mau	53.000	56.000	59.000
Tiền Giang	53.000	56.000	58.000
Bạc Liêu	53.000	58.000	58.000
Trà Vinh	53.000	60.000	59.000
Bến Tre	54.000	60.000	60.000
Sóc Trăng	53.000	60.000	60.000

### **Giá heo hơi ghi nhận đà tăng mạnh**

Trong vòng gần 2 tháng gần đây, giá heo hơi tại Việt Nam đã tăng mạnh trở lại. Dữ liệu từ Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV) cho thấy, giá heo hơi tại miền Bắc kể từ giữa tháng 4 đến nay đã ghi nhận mức tăng tốt nhất với 21%.

Tiếp theo sau đó là miền Nam với mức tăng 18,18% và miền Trung - Tây Nguyên với mức tăng 17,3%. Trong khoảng thời gian đầu tháng 6, giá thịt heo hơi nhìn chung đang biến động sát ngưỡng 60.000 đồng/kg.

Đây được xem là vùng giá mà các doanh nghiệp và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ bắt đầu có lãi.

Tính đến ngày 15/6, giá heo hơi tại miền bắc đang biến động trong khoảng từ 59.000 – 62.000 đồng/kg với mức giá tốt nhất được ghi nhận tại Thái Bình, Hưng yên và Vĩnh Phúc. Tại miền Trung – Tây nguyên, heo hơi đang được mua bán trong khoảng 56.000 – 59.000 đồng/kg, với vùng giá phổ biến ở nhiều tỉnh thành là 57.000 – 58.000. Tại miền Nam, heo hơi được giao dịch trong khoảng 56.000 – 60.000 đồng/kg. Bến Tre và Long An là hai địa phương ghi nhận mức giá cao nhất.

### **Sự thiếu hụt nguồn cung là yếu tố hỗ trợ giá heo**

Sau giai đoạn thị trường bán tháo do ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi, giá đã bắt đầu tăng kể từ giữa tháng 3 khi lo ngại dư thừa nguồn cung lắng xuống. Sau hai năm bị thiệt hại nặng nề, nhiều hộ nông dân đã từ bỏ hoạt động tái đàn trong khi các doanh nghiệp chăn nuôi cũng chưa có kế hoạch mở rộng quy mô đàn heo. Điều này khiến nguồn cung trên thị trường không còn dồi dào như giai đoạn đầu năm nay.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam, tổng số đàn heo của nước ta tính đến hết tháng 5 tăng khoảng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, nhiều doanh nghiệp lớn cho biết con số thực tế ước tính thấp hơn nhiều do dịch bệnh cùng giá thấp khiến nhiều nông dân phải “treo chuông”.

Ông Phạm Quang Anh, Giám đốc Trung tâm Thông tin Hàng hóa Việt nam, cho biết: “So với các doanh nghiệp chăn nuôi, các hộ nông dân nhỏ lẻ sẽ gặp khó khăn hơn trong việc tái đàn do nguồn vốn hạn chế. Mặc dù giá heo hơi đã có sự cải thiện trong quý II, tuy nhiên, nhu cầu chăn nuôi sẽ cần một khoảng thời gian dài để phục hồi”. Bên cạnh thiếu hụt nguồn cung, kỳ vọng giá thịt cải thiện trên thị trường thế giới cũng hỗ trợ giá heo hơi của nước ta.

Tại Trung Quốc, số ca nhiễm dịch tả heo châu Phi tăng đột biến vào đầu năm nay đã khiến quốc gia này đẩy mạnh việc giết mổ trong quý I. Trong báo cáo mới đây, Ngân hàng dịch vụ tài chính Rabobank dự báo sản xuất thịt heo của Trung Quốc sẽ giảm mạnh trong quý II và đẩy giá thịt heo tăng trở lại. Tiêu thụ thịt heo của Trung Quốc dự báo cũng sẽ tăng nhẹ so với năm trước do nhu cầu của người tiêu dùng hồi phục sau đại dịch Covid – 19.

### **Áp lực về chi phí nguyên liệu dự báo sẽ giảm bớt**

Về dài hạn, nhu cầu của thị trường nhiều khả năng sẽ phục hồi mạnh mẽ trong thời gian tới. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) dự báo tiêu thụ thịt heo nước ta sẽ ghi nhận mức tăng trưởng hàng năm là khoảng 3,1% trong giai đoạn 2022 – 2023. Công ty tư vấn Fitch Solution cũng dự báo tiêu thụ thịt heo của Việt Nam sẽ tăng 25% trong giai đoạn 2018 – 2026.



Với việc lạm phát hạ nhiệt từ tháng 03, nhu cầu của người tiêu dùng nhiều khả năng sẽ có sự cải thiện rõ rệt. Điều này dự kiến sẽ giúp giá heo hơi tiếp tục có động lực tăng trong nửa cuối năm nay.

Bên cạnh nhu cầu tốt, việc giá nông sản hạ nhiệt từ đầu năm cũng sẽ hỗ trợ ngành, đặc biệt là khi khoảng 75% nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi của nước ta phụ thuộc vào nhập khẩu.

Theo số liệu sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, nước ta đã nhập khẩu 398.603 tấn bắp trong tháng 05, giảm 36% so với tháng trước đó. Lũy kế nhập khẩu bắp trong 5 tháng đầu năm nay của nước ta cũng đang thấp hơn 9,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 5 tháng đầu năm nay, nước ta chủ yếu nhập khẩu bắp từ Brazil, chiếm 43,0% tổng nhập khẩu bắp cả nước. Tiếp theo là Argentina với 28,3%.

Điều đáng mừng là tại hai quốc gia này, nguồn cung nông sản dự báo sẽ được cải thiện rõ rệt trong niên vụ tới. Với việc mô hình thời tiết El Nino quay trở lại trong năm nay, thời tiết tại khu vực Nam Mỹ được dự báo sẽ khá thuận lợi cho cây trồng phát triển.

Theo báo cáo Cung - cầu nông sản thế giới tháng 06, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã nâng dự báo sản lượng bắp niên vụ 2022/2023 của Brazil lên mức 132 triệu tấn, từ mức 130,93 triệu tấn trong báo cáo trước trong khi duy trì dự báo sản lượng niên vụ mới ở mức 129 triệu tấn. Đối với Argentina, sản lượng bắp và đậu tương niên vụ 2023/2024 cũng được dự báo sẽ cải thiện đáng kể so với niên vụ hiện tại. Nguồn cung nông sản gia tăng có thể khiến cho giá các mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi duy trì đà giảm trong nửa cuối năm nay, giúp các doanh nghiệp không còn phải đau đầu với bài toán chi phí.

“Trong bối cảnh lạm phát dần được kiểm soát, nhu cầu tiêu thụ thịt heo của nước ta nhiều khả năng sẽ cải thiện rõ rệt. Kết hợp với việc giá các mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi hạ nhiệt so với năm trước, ngành chăn nuôi nước ta có thể sẽ ghi nhận sự phục hồi đáng kể trong nửa cuối năm nay”, Ông Phạm Quang Anh nhận định.

## THÔNG TIN LÚA GẠO

### \* Tổng quan thị trường lúa gạo

#### Giá gạo Việt Nam tăng mạnh do nguồn cung thấp

Giá gạo xuất khẩu từ Việt Nam cao nhất trong hơn hai năm trong tuần qua (tuần đến ngày 17/6) do nguồn cung khan hiếm, các thương nhân cũng lo ngại về khả năng sản lượng bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Nino.

Giá gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán ở mức 498 USD/tấn, cao nhất kể từ tháng 4/2021, so với mức một tuần trước là 490 – 495 USD/tấn. Giá lúa trong nước tăng do nguồn cung khan hiếm và lo ngại hiện tượng El Nino trong năm nay ảnh hưởng tới triển vọng sản lượng.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm nay tăng 30,8% so với một năm trước, đạt 3,62 triệu tấn, với kim ngạch 1,9 tỷ USD.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm không đổi tại 490 – 495 USD/tấn. Nguồn cung mới chưa vào thị trường trong khi có nhu cầu xuất khẩu, và với thời tiết thất thường dẫn tới lũ lụt và hạn hán, giá sẽ vẫn ở mức cao.

Nguồn cung khan hiếm và động thái tăng tỷ lệ thu mua của chính phủ cũng thúc đẩy giá gạo đỏ 5% tấm từ Ấn Độ lên mức cao nhất 3 tháng tại 390 – 398 USD/tấn so với mức 388 – 395 USD/tấn một tuần trước đó. Các nguồn cung từ vụ đông giảm mạnh trong vài tuần qua, thúc đẩy giá lúa tăng.

#### Nhiều loại gạo Việt Nam có giá bán cao hơn Thái Lan, Ấn Độ

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, hiện giá nhiều loại gạo của Việt Nam vẫn duy trì mức cao hơn Thái Lan, Ấn Độ.

Hiện nay, giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam đang được chào bán ở mức 498 USD/tấn. Trong khi đó, giá gạo 25% tấm ở mức 478 USD/tấn; gạo Jasmine 578 USD/tấn.

Giá gạo Việt Nam tăng cao ổn định thời gian qua một phần là do nhu cầu tiêu thụ trên thế giới tăng, nhưng phần khác cũng khẳng định chất lượng, uy tín hạt gạo Việt Nam đang được khẳng định ngày càng rõ nét ở nhiều phân khúc hàng hóa khác nhau.

Đề sản xuất lúa gạo sát với nhu cầu tiêu dùng của nhiều quốc gia trên thế giới và phù hợp với định hướng phát triển ngành hàng lúa gạo Việt Nam, cuối tháng 5, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030.

Theo đó, chuyên dịch cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu theo hướng giữ tỷ trọng gạo trắng, hạt dài phẩm cấp cao ở mức hợp lý (khoảng từ 15 - 20%). Giảm tỷ trọng gạo phẩm cấp trung bình và thấp, tăng tỷ trọng gạo thơm, gạo đỏ, gạo japonica, gạo hữu cơ; đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ lúa gạo, gạo có vi chất dinh dưỡng, bột gạo, mỹ phẩm từ gạo...

#### Liên kết phát triển vùng nguyên liệu chất lượng cao

Nhắc tới lúa gạo thì nhiều người sẽ nghĩ ngay tới đồng bằng sông Cửu Long hoặc đồng bằng sông Hồng. Ngành lúa gạo Tây Nguyên được cho là chưa phát triển mạnh vì bị trở ngại về hạ tầng giao thông, vùng trồng nhỏ lẻ. Tuy nhiên, thời gian qua, với việc chọn lựa giống, liên kết để mở rộng, đồng thời kiểm soát chất lượng vùng trồng, nhiều hợp tác xã đã mang lại giá trị cao hơn cho hạt gạo.

5 sào lúa nhà bà Nguyễn Thị Mười (huyện Krông Bông, Đắk Lắk) đang cho thu hoạch. Từ khi tham gia vào hợp tác xã, bà con đều sử dụng chung giống lúa ST24 và ST25 chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh trưởng, ít sâu bệnh, năng suất vụ Đông Xuân này đã đạt mức tối đa 12 tấn/ha.

Ông Nguyễn Ngọc Pháp - Phó Chủ tịch UBND huyện Krông Bông, Đắk Lắk cho biết: "Bằng mô hình nông dân liên kết với hợp tác xã trong phát triển theo chuỗi giá trị, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, đạt được lợi ích kinh tế cao, sản phẩm từng bước vươn ra thị trường và có giá trị thương hiệu cao".

Để xây dựng được 100 ha lúa chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGAP, Hợp tác xã Thăng Bình đã thiết lập thành các lô sản xuất lúa nguyên liệu tương ứng cho từng mã lô là tem truy xuất nguồn gốc cho thành phẩm.

Nhờ liên kết, chất lượng được kiểm soát tốt, giá thu mua đối với các vùng sản xuất cũng cao hơn. Trước kia thu nhập từ lúa chỉ 30 - 40 triệu đồng/ha thì giờ có những ha cho thu nhập cả 100 triệu. Lợi nhuận của nông dân luôn trên 40% chi phí sản xuất.

#### Xây dựng thương hiệu để phát triển

Lúa gạo tuy không phải là nông sản chủ lực của Đắk Lắk, nhưng cũng không thể phủ nhận tiềm năng lúa gạo của tỉnh khi xuất hiện ngày càng nhiều những thương hiệu gạo với sản phẩm đạt chất lượng cao.

Bên cạnh tích cực liên kết để có vùng trồng, việc tổ chức chế biến - tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị bước đầu được hình thành. Từ đó nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa, xây dựng thương hiệu gạo sạch vùng Tây Nguyên, mở ra cánh cửa phát triển nông nghiệp bền vững và ổn định.

Hợp tác xã Thăng Bình là hợp tác xã duy nhất tại Tây Nguyên đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sơ chế, sản xuất gạo chất lượng cao. Khi những ruộng lúa đạt độ chín vừa đủ trên cánh đồng, hợp tác xã sẽ tổ chức gặt và sấy khô trong ngày nhằm đảm bảo chất lượng hạt gạo thành phẩm tốt nhất, giữ được hương vị thơm ngon nhất.

So với việc bán ngay tại ruộng cho thương lái như trước kia, giá thu mua hiện nay luôn ổn định. Sản phẩm thu hoạch của từng lô được bảo quản riêng, kiểm định chất lượng trước khi xay xát thành gạo đưa đến tay người tiêu dùng. Gạo ở đây đóng gói theo nhiều kích cỡ, đa dạng hóa mẫu mã để phù hợp với yêu cầu của từng đối tượng khách hàng.

"Trước đây gạo chi trồng ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng, nhưng giờ đây Tây Nguyên còn có một vùng trồng gạo ngon và bây giờ nó có thể trở thành hiện tượng của Việt Nam thì Hợp tác xã thăng Bình cũng dựa trên nền tảng đó để phát huy tiềm năng đặc trưng về lúa gạo và từng bước đưa thương hiệu gạo sạch Thăng Bình HTB vươn xa thị trường trong nước và đã chào hàng ra nước ngoài...", ông Võ Văn Sơn - Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thăng Bình, Krông Bông, Đắk Lắk cho biết.

Linh hoạt thích ứng với yêu cầu thị trường, đa dạng hóa các dòng sản phẩm, không chỉ bán lúa tươi hay bán gạo mang thương hiệu gạo Thăng Bình, hợp tác xã còn bán gạo thương mại mang thương hiệu doanh nghiệp khác và bán lúa khô cho doanh nghiệp tự xay xát. Thời gian tới, hợp tác xã sẽ đầu tư công nghệ sản xuất để đáp ứng theo tiêu chuẩn xuất khẩu quốc tế, đưa sản phẩm vươn xa.

### **Việt Nam dẫn đầu cuộc đua xuất khẩu gạo vào Trung Quốc**

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, trong 4 tháng đầu năm nay nước này đã nhập khẩu 1,36 triệu tấn gạo với trị giá 704 triệu USD, giảm gần 40% về lượng và 26,5% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Trung Quốc giảm nhập khẩu gạo từ một số thị trường chính như Ấn Độ (-75,8%), Pakistan (-79,7%) và Thái Lan (-44,1%)...

Tuy nhiên, nhập khẩu gạo từ Việt Nam lại tăng mạnh 93,2% về lượng và 116% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, đạt 445.237 tấn với trị giá 260 triệu USD. Với kết quả này, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước xuất khẩu gạo lớn nhất vào Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2023, bỏ xa các thị trường khác như Myanmar, Ấn Độ hay Thái Lan.

Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu gạo của Trung Quốc theo đó cũng tăng lên mức 33% từ mức 10,3% của cùng kỳ.

Ngoài ra, thị phần của Myanmar cũng tăng lên mức 25%. Trong khi, thị phần của Ấn Độ và Pakistan giảm xuống chỉ còn lần lượt là 12,5% và 9%.

Trong khi đó, số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam cho thấy, Trung Quốc hiện đang là thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ hai của nước ta chỉ sau Philippines. Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường này trong 4 tháng đầu năm nay đạt 507.066 tấn, cao nhất trong 5 năm gần đây và chiếm 17,5% tổng khối lượng gạo xuất khẩu của cả nước.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Trung Quốc đã khởi sắc trở lại kể từ đầu năm nay sau khi nước này dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt và mở cửa trở lại nền kinh tế sau gần 3 năm đóng cửa chống dịch COVID.

Tại Hội nghị đánh giá xuất khẩu gạo năm 2022 và dự báo xuất khẩu gạo năm 2023 diễn ra vào tháng 2 năm nay, ông Phan Văn Chính, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết việc Trung Quốc mở cửa thị trường trở lại là tín hiệu tích cực cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nhờ khả năng hút hàng khi có những hợp đồng lớn.

"Với việc Trung Quốc mở cửa thị trường sau dịch COVID-19, dự báo nhu cầu nhập khẩu sẽ quay trở lại như các năm. Cùng với đó, chất lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ngày càng được nâng cao, các nước đều có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam", đại diện Cục Xuất nhập khẩu nhận định.

Về nhu cầu, hiện gạo nếp và các loại gạo thơm như ST21, ST24, Dt8... vẫn đang là những chủng loại được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Trung Quốc.

Trong 4 tháng đầu năm, gạo nếp chiếm hơn 48% tổng khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc với hơn 244 nghìn tấn, tăng 90,3% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là gạo thơm đạt 191,4 nghìn tấn, tăng 49,3% và chiếm 37,8% tỷ trọng.

Khối lượng gạo trắng xuất khẩu sang Trung Quốc cũng tăng tới 86,3% lên 70 nghìn tấn. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng xuất khẩu gạo giống Nhật và gạo lứt, gạo vi chất sang Trung Quốc, nhưng khối lượng không nhiều chỉ khoảng 500 – 675 tấn.

Giá gạo xuất khẩu sang Trung Quốc cũng tăng khá mạnh trong thời gian qua với gạo nếp tăng 20,8% lên mức bình quân 536 USD/tấn; gạo trắng tăng 25%, đạt 555 USD/tấn; gạo thơm tăng 1,8%, đạt 637 USD/tấn...

Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo hàng đầu sang thị trường Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm có thể kể đến như: Công Ty TNHH Dương Vũ, Công ty Cổ phần Tân Đồng Tiên, Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn INTIMEX, Công Ty TNHH Tân Thạnh An, Công Ty Cổ Phần Thương Mại Kiên Giang...

Do ảnh hưởng của đợt nắng nóng kéo dài vào năm trước, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo của Trung Quốc năm 2023 sẽ giảm khoảng 3 triệu tấn so với năm 2022, xuống còn 145,9 triệu tấn.

Trung Quốc dự kiến sẽ vẫn là nhà nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới, nhưng nhập khẩu gạo của nước này theo dự báo của USDA sẽ giảm từ mức kỷ lục 6,2 triệu tấn của năm 2022 xuống còn 5,1 triệu tấn trong năm nay và 5 triệu tấn vào năm 2024.

Từ đầu năm 2023 đến nay, nhập khẩu gạo của Trung Quốc đã giảm đáng kể do chênh lệch giá giữa gạo trong và ngoài nước thu hẹp, cộng với việc Ấn Độ tiếp tục áp đặt các biện pháp hạn chế xuất khẩu và sản lượng gạo của Pakistan giảm mạnh do lũ lụt nghiêm trọng vào năm trước.

Đồng thời, giá gạo nhập khẩu tăng trong thời gian qua cũng khiến mặt hàng này mất lợi thế về giá so với bắp và các loại ngũ cốc làm thức ăn chăn nuôi khác.

Mặc dù vậy, theo các chuyên gia, nhu cầu tiêu thụ gạo của người dân Trung Quốc phục hồi trở lại sau đại dịch lại đang mở ra cơ hội đối với các nước xuất khẩu gạo khác, bao gồm Việt Nam.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

### \* Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo

#### - Thị trường thế giới

Trong tháng 5/2023, giá các chủng loại nguyên liệu chính sản xuất thức ăn chăn nuôi trên thị trường thế giới, ngoại trừ bắp, đều suy giảm do nhu cầu yếu kết hợp với nguồn cung có cải thiện hơn. Tại thị trường trong nước, nhiều công ty phân phối thức ăn chăn nuôi đồng loạt thông báo điều chỉnh giảm giá bán sản phẩm. Dự báo trong ngắn hạn, giá thức ăn chăn nuôi các loại có thể tiếp tục đi xuống hoặc bình ổn.

#### - Diễn biến giá cả:

Trong tháng 5/2023, giá bắp trên thế giới biến động trái chiều giữa các thị trường xuất khẩu chính trên thế giới, giá bắp Mỹ tăng, trong khi giá bắp Brazil và Ukraine giảm nhẹ, giá bắp Achantina hầu như không thay đổi. Giá bắp Mỹ tăng 11 USD/tấn lên 298 USD/tấn; giá bắp của Brazil giảm 5 USD/tấn xuống 288 USD/tấn; giá bắp của Achantina không đổi so với tháng trước ở mức 301 USD/tấn; giá bắp của Ukraine giảm 13 USD/tấn xuống 243 USD/tấn.

Giá đậu tương thế giới giảm so với tháng 4/2023 do đậu tương giá rẻ của Brazil đang cạnh tranh với đậu tương Mỹ và dự báo mới ước tính vụ đậu tương của Brazil sẽ tăng so với dự kiến. Giá trung bình trong tháng này là 14,8 USD/bushel, giảm 0,3 USD/bushel so với tháng trước.

Giá lúa mì thế giới tháng 5/2023 giảm so với tháng 4/2023 do nhu cầu nhập khẩu giảm. Cụ thể, giá lúa mì Achantina giảm 11 USD/tấn xuống còn 346 USD/tấn, nhưng vẫn cao hơn các nước khác do nguồn cung khan hiếm bởi hạn hán. Giá lúa mì Canada giảm 4 USD/tấn xuống còn 344 USD/tấn; Lúa mì Nga giảm 20 USD/tấn xuống 275 USD/tấn; Lúa mì EU giảm 15 USD/tấn xuống còn 285 USD/tấn do cạnh tranh từ các nhà xuất khẩu Biển Đen.

#### - Diễn biến cung cầu:

##### + Đậu tương

Theo báo cáo mới nhất của USDA dự báo triển vọng đậu tương toàn cầu niên vụ 2022/2023 bao gồm sản lượng, lượng nghiền và xuất khẩu giảm so với dự báo tháng trước.

Sản lượng đậu tương toàn cầu ước tính giảm 5,5 triệu tấn xuống còn 369,6 triệu tấn do vụ mùa giảm ở Achantina và Uruguay. Sản lượng đậu tương ở Achantina dự báo giảm 6 triệu tấn xuống còn 27 triệu tấn do điều kiện thời tiết khô và nóng; sản lượng đậu tương của Uruguay dự báo giảm 0,9 triệu tấn xuống còn 1,2 triệu tấn do diện tích và sản lượng thu hoạch thấp hơn. Ngược lại sản lượng của Brazil ước tính tăng 1 triệu tấn lên 154 triệu tấn nhờ diện tích trồng cao hơn.

USDA dự báo xuất khẩu đậu tương toàn cầu giảm so với báo cáo tháng trước, giảm 0,4 triệu tấn xuống còn 168 triệu tấn, chủ yếu do xuất khẩu của Uruguay, Bangladesh, Ai Cập và Pakistan giảm, trong khi nhập khẩu đậu tương của Achantina lại tăng.

Dự trữ đậu tương cuối kỳ tăng nhẹ với dự trữ cao hơn ở Trung Quốc và Brazil, ngược lại dự trữ thấp hơn ở Achantina.

##### + Bắp

Trong báo cáo công bố tháng 4/2023, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) giảm dự báo sản lượng bắp toàn cầu niên vụ 2022/2023 so với tháng trước do sản lượng giảm mạnh ở Achantina và EU, ngược lại tăng ở Nga.

Thương mại toàn cầu được dự báo giảm do xuất khẩu giảm ở Achantina, Myanmar, Mexico và Serbia chỉ được bù đắp một phần nhờ xuất khẩu tăng từ Nga và Ukraine. Nhập khẩu toàn cầu cũng được dự báo giảm do nhập khẩu của Ai Cập, Thái Lan, Mỹ và Venezuela giảm, ngược lại nhập khẩu tăng ở EU, Thổ Nhĩ Kỳ và Uruguay.

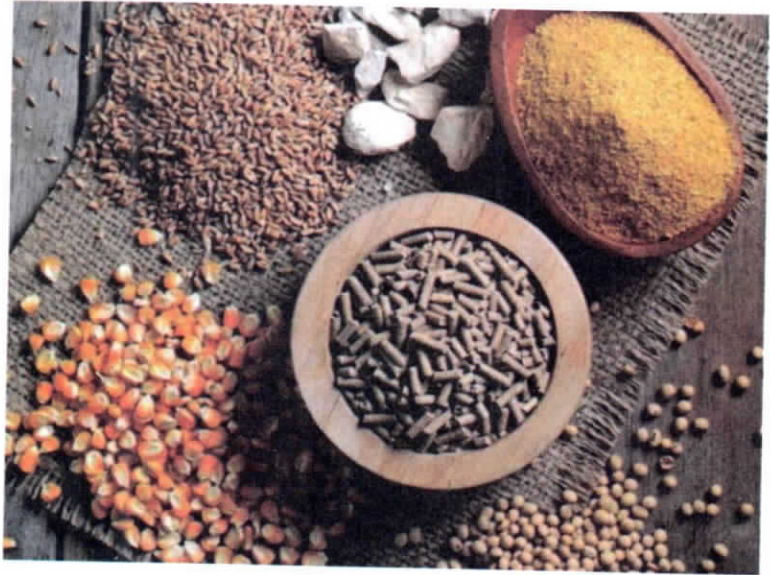
Dự trữ bắp cuối kỳ toàn cầu giảm chủ yếu giảm ở Ukraine, EU, Mexico và Serbia, được bù đắp một phần bởi sự tăng của Nga và Brazil. Dự trữ bắp cuối vụ toàn cầu ước tính ở mức 295,3 triệu tấn, giảm 1,1 triệu tấn so với tháng trước.

##### + Lúa mì

Báo cáo tháng 4/2023 của USDA dự báo sản lượng lúa mì toàn cầu vụ 2022/2023 tăng so với tháng 3/2023, chủ yếu do sản lượng của Ethiopia tăng, ngược lại sản lượng giảm ở Achantina, EU và Ả Rập Saudi.

Thương mại toàn cầu dự báo giảm 1,2 triệu tấn xuống còn 212,7 triệu tấn do xuất khẩu của Argentina, Brazil và EU giảm, ngược lại xuất khẩu tăng ở Biển Đen nhờ giá cả cạnh tranh và việc mở rộng Sáng kiến Ngũ cốc Biển Đen. Nhập khẩu được dự báo giảm với việc giảm ở Indonesia và nhiều nước ở châu Á và Nam Mỹ.

Dự trữ cuối vụ 2022/2023 của thế giới ước tính giảm 2,1 triệu tấn xuống 265,1 triệu tấn, mức thấp nhất kể từ vụ 2015/16. Ấn Độ, Philippines và Ukraine dự kiến sẽ có lượng dự trữ giảm, ngược lại lượng dự trữ của Syria, EU và Mỹ lại tăng.



### **Thị trường trong nước:**

#### **- Diễn biến giá cả:**

Trong tháng 5/2023, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi thế giới suy yếu đã kéo giá nhập khẩu hạ nhiệt. Cụ thể như sau:

Giá khô đậu tương Nam Mỹ nhập khẩu tại cảng Cái Lân được chào bán trong khoảng từ 13.300 – 14.200 đồng/kg đối với hàng giao từ tháng 5 đến tháng 8 năm nay. Trong khi giá tại miền Nam, ở cảng Cái Mép thấp hơn khoảng 400 đồng/kg. Như vậy so với đầu năm nay, giá chào bán trong nước đã giảm tới 1.200 đồng/kg.

Giá bắp Nam Mỹ đạt mức 10.200 đ/kg, giảm từ 100 – 250 đ/kg, tùy chủng loại.

Giá sắn tươi và sắn lát trong tháng 5/2023 khá ổn định so với tháng trước. Giá sắn nội địa ba miền dao động từ 1.600 – 2.050 đ/kg, tùy khu vực.

Giá cám gạo ổn định trong bối cảnh nguồn cung dồi dào nhưng nhu cầu tiêu thụ chậm. Giá cám gạo tại Đồng Tháp là 8.100 – 8.300 đ/kg; tại Kiên Giang là 8.200 đ/kg; tại Cần Thơ là 8.150 – 8.400 đ/kg; tại Bình Phước là 8.400 đ/kg; tại Hà Nội là 8.800 đ/kg.

Xu hướng giảm của giá nông sản thế giới mang lại tín hiệu tích cực hơn đối với ngành chăn nuôi trong nước, nhờ giá thành nguyên liệu đầu vào hạ nhiệt. Trong tháng 5/2023, một số doanh nghiệp đã đồng loạt giảm giá bán thức ăn chăn nuôi. Theo đó:

Công ty CP chăn nuôi CP Việt Nam CP thông báo giảm giá các loại TACN từ 3/5/2023 gồm cám cho heo giảm khoảng 500 đ/kg; gà và vịt thịt giảm từ 200 đến 300 đ/kg; cám cho vịt, cút đẻ 100 đ/kg; Hòa Phát giảm giá bán một số mặt hàng cám từ 80 - 200 đ/kg; Công ty CP Công nghệ sinh học Tân Việt (Hà Nam) giảm giá bán các loại sản phẩm TACN cho gia súc, gia cầm thịt khoảng 200 đ/kg; các loại gia cầm đẻ giảm 100 đ/kg áp dụng đối với các thương hiệu Việt Hope, An Bình và Tân Việt.

Công ty CP APPE JV Việt Nam (Hà Nam) giảm giá bán các sản phẩm cám đối với gia cầm thịt, heo từ 80 - 400 đ/kg.

*Dự báo sau khoảng thời gian dài giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm liên tục ở mức cao thì đã bắt đầu có xu hướng giảm. Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm trong nước giảm sẽ có tác động tích cực trong việc tái đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo nguồn cung thực phẩm.*

#### **- Tình hình nhập khẩu:**

Trong hai tuần đầu tháng 5/2023, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu đạt 194,4 triệu USD. Tính từ đầu năm đến giữa tháng 5/2023, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này đạt 1.730,9 triệu USD.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu trong tháng 4/2023 giảm 10,9% so với tháng 3/2023 và giảm 6% so với tháng 4/2022, đạt

369,94 triệu USD. Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2023 nhập khẩu nhóm hàng này đạt gần 1,54 tỉ USD, tăng 7,1% so với 4 tháng đầu năm 2022.

Về thị trường nhập khẩu, trong 4 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu nhiều nhất từ thị trường Acentina, chiếm 25,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt trên 396,13 triệu USD, tăng 3,9% so với 4 tháng đầu năm 2022; trong đó riêng tháng 4/2023 đạt 37,92 triệu USD, giảm mạnh 48,3% so với tháng 3/2023 và giảm 67,6% so với tháng 4/2022.

Đứng thứ 2 là thị trường Ấn Độ chiếm tỷ trọng 18,3%, đạt trên 281,25 triệu USD, tăng mạnh 242,5% so với cùng kỳ năm 2022; riêng tháng 4/2023 nhập khẩu từ thị trường này đạt gần 79,5 triệu USD, giảm 29% so với tháng 3/2023 và tăng mạnh 276,9% so với tháng 4/2022.

Tiếp đến thị trường Mỹ trong tháng 4/2023 nhập khẩu tăng mạnh 38% so với tháng 3/2023 và tăng 75,4% so với tháng 4/2022, đạt gần 62,75 triệu USD; cộng chung cả 4 tháng đầu năm 2023 nhập khẩu từ thị trường này tăng 28,4% so với 4 tháng đầu năm 2022; đạt 233,83 triệu USD, chiếm 15,2% trong tổng kim ngạch.

Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ thị trường Đông Nam Á trong 4 tháng đầu năm 2023 giảm 21% so với 4 tháng đầu năm 2022, đạt 98,74 triệu USD.

Về chủng loại nhập khẩu, trong 4 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu **bắp** các loại đạt 2,81 triệu tấn, trị giá 950,49 triệu USD, giá trung bình là 338,3 USD/tấn, tăng 9,3% về lượng, tăng 11,6% kim ngạch và tăng 2,1% về giá so với 4 tháng đầu năm 2022.

Brazil là thị trường chủ đạo cung cấp bắp cho Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2023, chiếm trên 48,2% trong tổng lượng và chiếm 47,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu bắp của cả nước, đạt 1,35 triệu tấn, trị giá gần 452,08 triệu USD, giá 334,2 USD/tấn, tăng mạnh 317,5% về lượng, tăng 333,6% kim ngạch và tăng 3,9% về giá so với 4 tháng đầu năm 2022; riêng tháng 4/2023 đạt 139.294 tấn, trị giá 47,39 triệu USD, giá 340,2 USD/tấn, giảm mạnh 64,6% về lượng và giảm 64% kim ngạch so với tháng 3/2023, nhưng giá tăng nhẹ 1,5%; so với tháng 4/2022 thì tăng mạnh 832,7% về lượng, tăng 812% về kim ngạch, nhưng giá giảm 2,2%.

Trong khi đó, lượng **lúa mì** nhập khẩu của cả nước trong 4 tháng đầu năm 2023 đạt trên 1,65 triệu tấn, trị giá trên 604,27 triệu USD, tăng 6,7% về khối lượng, tăng 5,6% về kim ngạch so với 4 tháng đầu năm 2022, giá trung bình đạt 365,2 USD/tấn, giảm 1,1%.

Việt Nam nhập khẩu lúa mì nhiều nhất từ thị trường Australia, chiếm gần 67,6% trong tổng lượng và chiếm 65,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu lúa mì của cả nước, đạt 1,12 triệu tấn, trị giá 397,08 triệu USD, giá trung bình 355 USD/tấn, tăng 18,2% về lượng, tăng 12,6% về kim ngạch nhưng giảm 4,7% về giá so với 4 tháng đầu năm 2022.

Bên cạnh thị trường chủ đạo Australia là thị trường Brazil chiếm gần 16% trong tổng lượng và tổng kim ngạch, đạt 261.611 tấn, trị giá 95,82 triệu USD, giá trung bình 366,3 USD/tấn, giảm 12,6% về lượng, giảm 7,2% kim ngạch nhưng tăng 6,2% về giá so với 4 tháng đầu năm 2022.

Ngoài ra, trong 4 tháng đầu năm 2023, Việt Nam cũng tăng cường nhập khẩu **đậu tương**. Cụ thể, cả nước nhập khẩu 736.791 tấn đậu tương trong 4 tháng đầu năm 2023, trị giá trên 501,59 triệu USD, giá trung bình 680,8 USD/tấn, tăng 1,6% về lượng, tăng 4,6% kim ngạch và tăng 3% về giá so với 4 tháng đầu năm 2022.

Riêng tháng 4/2023, đậu tương nhập khẩu về Việt Nam từ thị trường Mỹ nhiều nhất, mặc dù giảm 50,9% về lượng và giảm 51,5% về kim ngạch so với tháng 3/2023, giá giảm 1,1%, đạt 58.473 tấn, trị giá 39,22 triệu USD, giá 670,7 USD/tấn.

Tính chung, 4 tháng đầu năm 2023 nhập khẩu đậu tương từ thị trường này đạt 388.347 tấn, trị giá 269,65 triệu USD, chiếm trên 52,7% trong tổng lượng và chiếm 53,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu đậu tương của cả nước, tăng mạnh 62,5% về lượng, tăng 78% về kim ngạch, giá tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu đậu tương từ thị trường Brazil - thị trường lớn thứ 2 trong 4 tháng đầu năm 2023 đạt 274.823 tấn, trị giá 180,37 triệu USD, giá 656,3 USD/tấn, chiếm trên 37,3% trong tổng lượng và chiếm 36% trong tổng kim ngạch nhập khẩu đậu tương của cả nước, giảm mạnh 38,2% về lượng, giảm 39,9% về kim ngạch và giá giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### \* Australia: Thị trường nhiều tiềm năng cho nông sản Việt

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về quan hệ chính trị-ngoại giao, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Australia ngày càng được củng cố và còn nhiều dư địa để phát triển trong tương lai. Hiện tại, Australia đang là thị trường nhiều tiềm năng cho tiêu thụ nông sản của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng trái cây và gạo.

Theo các chuyên gia kinh tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà hai nước là thành viên đã phát huy tác dụng khi hàng Việt Nam đã có chỗ đứng nhất định tại thị trường Australia.

Bên cạnh những thuận lợi, hiện chất lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã được cải thiện và từng bước nâng cao, tuy nhiên chưa đồng đều và thiếu ổn định. Mặt khác, sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp và sản phẩm của Việt Nam mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn yếu so với các nước, kể cả các nước trong khu vực. Vì vậy, việc tham gia các FTA cũng sự gia tăng áp lực cạnh tranh đối với hàng hóa và doanh nghiệp Việt Nam.

Kinh tế toàn cầu cũng như nền kinh tế Australia tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của lạm phát dẫn tới sức mua tại các thị trường sở tại giảm, người dân có xu hướng thắt chặt chi tiêu, nhập khẩu hàng hóa, xúc tiến đầu tư ít nhiều bị ảnh hưởng. Tại Việt Nam, vẫn còn các doanh nghiệp, hiệp hội, địa phương chưa chú trọng xúc tiến tại các hội chợ quốc tế để có đơn hàng.

Trong thời gian qua, để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ quảng bá sản phẩm của Việt Nam được Thương vụ Việt Nam tại Australia triển khai một cách tích cực, hiệu quả. Theo đó, đã hỗ trợ doanh nghiệp tham gian Hội chợ quốc tế Foodservice (tháng 4); phối hợp Đại sứ quán quảng bá “Make in Viet Nam” tại Hội chợ quốc tế Foodservice, trong đó, tập trung các ngành nông sản chủ lực có thế mạnh của Việt Nam; phối hợp Đại sứ quán và doanh nghiệp tổ chức các sự kiện dùng thử mít đông lạnh, chuối đông lạnh, dứa đông lạnh,...

Đồng thời, phát huy vai trò cầu nối, Thương vụ Việt Nam tại Australia đã hỗ trợ cung cấp thông tin về môi trường đầu tư kinh doanh, giải đáp các thắc mắc về quy định kinh doanh của Việt Nam, hỗ trợ các tập đoàn nước ngoài tìm hiểu, mở rộng, tăng cường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam...

Theo Thương vụ Việt Nam tại Australia, trong bối cảnh xuất khẩu gặp thách thức, việc tổ chức các đoàn đi xúc tiến thúc đẩy xuất khẩu cần tập trung vào các Hội chợ quốc tế tại Australia để mang lại hiệu quả thật sự. Tại Australia việc thành lập các Hội nhóm doanh nghiệp rất đơn giản; việc đặt tên cũng do tự chọn. Nhiều Hội nhóm do một vài cá nhân lập ra, không có mạng lưới doanh nghiệp đủ lớn phía sau. Kết quả các hoạt động giao thương hình thức như vậy không mang lại lợi ích cho doanh nghiệp.

Vì lợi ích doanh nghiệp cần chủ động tham dự các Hội chợ quốc tế để có đơn hàng. Trong đó, Thương vụ Việt Nam tại Australia khuyến nghị các địa phương, doanh nghiệp, đoàn giao thương nên tập trung vào một số Hội chợ chính tại Australia như: Hội chợ Công nghệ thực phẩm; Hội chợ Nông thủy sản, thực phẩm; Triển lãm về năng lượng (Thi công, thiết bị, công nghệ); Triển lãm quốc tế nguồn hàng; Hội chợ đồ nội thất; Hội chợ vật liệu xây dựng.

Việc thâm nhập thị trường đã khó, việc giữ được thị trường còn khó hơn. Theo Thương vụ Việt Nam tại Australia, sau nỗ lực xây dựng thương hiệu, sầu riêng Ri6, gạo ST25, mít đông lạnh, chanh leo đông lạnh, hạt điều, dứa Việt Nam đã có thương hiệu tại thị trường này. Do đó, đề nghị doanh nghiệp không trộn hàng loại 2 để phá giá, việc này sẽ làm người tiêu dùng quay lưng với nông sản Việt Nam.

Đối với doanh nghiệp đang có đơn hàng chuẩn bị xuất khẩu sang thị trường Australia cần đảm bảo việc hàng hóa đã đáp ứng các điều kiện nhập khẩu an toàn sinh học và chuẩn bị đầy đủ tài liệu nhập khẩu tối thiểu theo quy định của Australia. Đảm bảo các thùng chứa hàng hóa và thực phẩm nhập khẩu phải tuân thủ đúng yêu cầu, sạch sẽ để hạn chế các rủi ro sẽ ảnh hưởng tới tiến độ kiểm tra hàng hóa. Đặc biệt lưu tâm chất lượng sản phẩm.

Đồng thời, cập nhật thường xuyên những quy định của Australia; chủ động theo dõi, trao đổi với nhà nhập khẩu, đơn vị tư vấn luật, Thương vụ Việt Nam tại Australia để tránh vướng mắc phát sinh trong quá trình xuất khẩu hàng hóa.

### \* Các giải pháp để hàng hóa vào kệ hàng của các kênh phân phối lớn nội địa

Việc đưa được hàng hóa “phù kín” ở các kênh phân phối lớn nội địa có ý nghĩa rất lớn đối với các nhà cung cấp và sản xuất nội địa, đặc biệt là trong lĩnh vực nông sản. Nếu thành công, người nông dân có thể đảm bảo được nguồn tiêu thụ và do đó dẫn đến thu nhập ổn định hơn.

Nhằm chia sẻ giải pháp để hàng hóa vào kệ hàng của các kênh phân phối lớn nội địa, lãnh đạo các nhà phân phối lớn cho hay trước hết hàng hóa phải đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, tính minh bạch về nguồn gốc xuất xứ.

Theo bà Nguyễn Thị Mai Phương – Quản lý Thu mua ngành hàng thực phẩm tươi sống – Central Retail Vietnam, cũng giống như các hệ thống bán lẻ khác, ngoài việc bắt buộc đáp ứng các yêu cầu, quy định của cơ quan quản lý Nhà nước, thì Central Retail luôn quan tâm đến chất lượng và tính minh bạch của sản phẩm. Về chất lượng, hiện Central Retail còn đưa ra mức tiêu chuẩn thấp nhất đó là sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn VietGap, nhằm đảm bảo có sự quản lý chặt chẽ từ cơ quan quản lý. Còn việc đặt tiêu chí về tính minh bạch là nhằm tạo sự yên tâm cho người tiêu dùng khi họ mua một bó rau hay cân thịt tại hệ thống.

Trong khi đó, ông Trần Trọng Hùng – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Bán lẻ tiêu dùng Hà Nội (HCRC) – Công ty cổ phần Tập đoàn BRG cũng nhấn mạnh, sau đại dịch có hai thay đổi trong thói quen mua sắm của người tiêu dùng Việt Nam, đó là hướng tới sản phẩm có chất lượng, mẫu mã đẹp và tính minh bạch về nguồn gốc xứ của sản phẩm. Vì thế, các hệ thống phân phối, trong đó có BRG luôn quan tâm và đặt các tiêu chí này lên hàng đầu đối với sản phẩm trong nước.

Còn ông Nguyễn Anh Phương – Trưởng điều hành Vùng miền Bắc – Công ty MM Mega Market Việt Nam thông tin, MM Mega Market luôn mong muốn sản phẩm nằm trong chuỗi khép kín đó là đưa sản phẩm từ vùng trồng, vùng nuôi đến bàn ăn của người tiêu dùng. Và để đạt tiêu chí đó, nguồn cung ứng trong nước là ưu tiên hàng đầu bởi sự thuận lợi trong lưu trữ và đa dạng nguồn cung. Vì vậy, theo ông Phương, đây cũng là lý do mà có tới 90% sản phẩm bán tại MM Mega Market là hàng sản xuất trong nước.

Cũng theo ông Phương, cũng như các chuỗi bán lẻ khác để đạt tiêu chí của người tiêu dùng đơn vị này luôn yêu cầu sản phẩm phải đảm bảo các quy định của cơ quan nhà nước, như phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phải đảm bảo lợi ích cho người tiêu dùng đến tận khâu cuối cùng.

Hiện MM Mega Market còn có một lượng khách hàng chuyên nghiệp là các khách sạn, nhà hàng luôn quan tâm việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ đến vùng trồng, vùng nuôi. Vì vậy, hàng hóa của các hợp tác xã, nông dân đều nỗ lực kết nối tới được các đơn vị phân phối. Trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, ngoài hỗ trợ từ kênh phân phối để tiêu thụ sản phẩm, ông Phương nêu thêm rằng, phía nhà sản xuất phải có chính sách về marketing, chính sách tiêu thụ làm sao người tiêu dùng thấy được tính ưu việt, lợi thế của sản phẩm đó, để họ tiêu dùng sản phẩm một cách bền vững hơn.

Bên cạnh chia sẻ của các đại diện kênh phân phối, từ phía cơ quan cơ quản lý, bà Lê Việt Nga – Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương cho hay, qua theo dõi tiêu thụ hàng hóa ở thị trường trong nước, Vụ Thị trường trong nước nhận thấy, các nhà sản xuất, doanh nghiệp cần phải đánh giá được thị của người tiêu dùng, trên cơ sở đó để biết đưa hàng vào đâu; đồng thời cần nắm bắt được nhu cầu của nhà phân phối, để biết hàng đưa vào đây có phù hợp không, liệu họ có chọn doanh nghiệp hay hợp tác xã mới lớn chưa hoàn thiện về cách làm marketing, cách sản xuất, bao bì hay không? Đại diện Vụ Thị trường trong nước cũng khuyến nghị tới các nhà sản xuất, doanh nghiệp trong nước đó là hiện người tiêu dùng đang quan tâm đến sản phẩm đảm bảo sức khỏe, giá cả hợp lý nhất; cũng như tính văn hoá, câu chuyện vùng miền chứa đựng trong mỗi sản phẩm.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)



## THÔNG TIN GIAO THƯƠNG

### \* **Cung cấp bột lông vũ 80% đạm**

Cơ sở phân phối hàng vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp bột lông vũ 80% đạm theo số lượng lớn với giá cả ưu đãi. Giao hàng toàn quốc.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Bột lông vũ 80% đạm: Bột lông vũ đang được coi là một nguồn protein tự nhiên chất lượng cao và có thể sử dụng trong khẩu phần ăn của tất cả các loại vật nuôi, không riêng gia súc hay gia cầm. Bột lông vũ có khả năng thay thế một lượng tương đối lớn các nguồn protein khác trong khẩu phần ăn của gia súc, gia cầm và thủy sản vì đây là nguồn sulfur rất giàu axit amin.

*Các chỉ tiêu chất lượng bột lông vũ 80% đạm như sau:*

- Độ đạm: 80 %

*Thành Phần:*

Đạm: 80 – 85%

Béo: 5,4% Max

Xơ: 1,2% Max

Độ ẩm: 10% Max

*Màu sắc:* Màu vàng xám (màu chuẩn hàng Việt Nam)

- Xuất xứ: Việt Nam

+ *Thông tin khác:*

Hàng không chứa hóa chất độc hại, không nhiễm melamine.

Hàng bán theo mẫu, đảm bảo chất lượng theo chỉ tiêu.

Số lượng: 1.000 tấn/tháng

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Hồng

Địa chỉ: Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

ĐT: 0989176263

### \* **Tìm đối tác cung cấp cám gạo sấy**

Công ty TNHH Kim Nghĩa có địa chỉ tại Long An đang có nhu cầu thu mua cám gạo sấy, bã mì sấy số lượng lớn.

Nếu các đơn vị nào có khả năng cung cấp vui lòng liên hệ với doanh nghiệp để trao đổi chi tiết.

Doanh nghiệp sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Kim Nghĩa

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Người liên hệ: Ms. Huỳnh

ĐT: 0903.360.610

Email: kimhuynh.kng@gmail.com

### \* **Cung cấp chế phẩm sinh học EMINA**

Cổ phân Emi Nhật Bản nhận cung cấp chế phẩm sinh học EMINA với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

**Nguồn gốc:**

Chế phẩm sinh học EMINA được sản xuất tại Viện sinh học Nông nghiệp.

Sản phẩm chứa những chủng vi sinh vật như vi khuẩn Lacto, vi khuẩn Bacillus.

**Tác dụng:**

**Ủ phân hữu cơ:**

Tận dụng được các phế phụ phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi để tạo ra phân bón tốt cho cây trồng.  
Giảm chi phí đầu tư trong trồng trọt.

Tiêu diệt các mầm bệnh có trong phân chuồng, nhất là khi gia súc bị bệnh.

**Tưới gốc cây:**

Tăng độ phì nhiêu của đất, giữ độ ẩm cho đất.

Ngăn ngừa nấm Fusarium, Phytophthora và những loại nấm gây thối rễ.

Tăng năng suất cây trồng.

Tăng chất lượng cho cây trồng.

Không gây ô nhiễm môi trường.

Chế phẩm sinh học EMINA là sản phẩm sạch, an toàn với cây trồng và người sử dụng.

Phù hợp với sản xuất Nông nghiệp hữu cơ, Nông nghiệp không hoá chất.

**+ Thông tin liên hệ:**

Công ty Cổ phần Emi Nhật Bản

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Ngọc Hồi – Thanh Trì – Hà Nội

Hotline: 024 3640 8795

Website: [eminhatban.vn](http://eminhatban.vn)

**\* Cần mua nông sản**

Công ty TNHH XNK Thế Giới Xanh là một công ty chuyên thu mua và xuất khẩu nông sản và trái cây các loại với số lượng lớn. Hiện tại, công ty cần thu mua số lượng lớn các loại nông sản: măng cầu xiêm tươi, chanh tươi không hạt, thanh long tươi ruột đỏ và trắng.

**Thông tin liên hệ:**

Công ty TNHH XNK Thế Giới Xanh

Địa chỉ: Số 177, Trường Chinh, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM

ĐT: 0918 000 310; 0988 357 470 (Phòng thu mua)

**\* Nhận cung cấp chanh dây đông lạnh số lượng lớn**

Công ty TNHH Nam Vạn Long có địa chỉ tại Bình Dương nhận cung cấp sản phẩm chanh dây đông lạnh với số lượng lớn và giá cả cạnh tranh.

**+ Thông tin sản phẩm:**

Sản phẩm an toàn cho xuất khẩu, siêu thị, nhà hàng, khách sạn, trường học và đến hộ gia đình.

Chanh dây đông lạnh trái tươi, nguyên trái đủ điều kiện xuất khẩu sang các thị trường như:

Canada, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc,...

Bao bì đóng gói: đạt tiêu chuẩn xuất khẩu

Cấp đông ở nhiệt độ (-20°C) đến (-30°C)

Màu sắc: Màu tự nhiên đúng với sản phẩm cung cấp.

Chứng chỉ nhà máy: Giấy chứng nhận ATVSTP, sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, sản xuất theo hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018

Nguồn gốc xuất xứ: Việt Nam

**+ Thông tin liên hệ:**

Công ty TNHH Nam Vạn Long

Trụ sở: Số 29/15, Đường số 2, Khu phố Đông, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương.

ĐT: 0903 04 7955 - 0917 879 444

Email: [info@namvanlong.com](mailto:info@namvanlong.com)

Website: [namvanlong.com](http://namvanlong.com)

**\* Cung cấp chế phẩm xử lý nước ao nuôi thủy sản**

Công ty Kiên Lược ABC có địa chỉ tại TP.HCM nhận cung cấp Yucca bột Mexico xử lý nước ao nuôi thủy sản.

**+ Thông tin sản phẩm:**

Sản phẩm được chất chiết xuất từ cây Yucca được dùng để khử mùi và giảm hàm lượng ammonia trong không khí cũng như trong chất thải của động vật. Một số nghiên cứu cho thấy chất chiết từ cây Yucca được bổ sung trong thức ăn có thể làm giảm hàm lượng ammonia và urê trong máu của động vật.

Trong nuôi trồng thủy sản, Yucca được dùng để xử lý và ngăn chặn phát sinh khí NH<sub>3</sub> giúp cải thiện môi trường nuôi tốt hơn.

**Công Dụng của Yucca Star Powder:**

- Giúp xử lý nhanh và ngăn chặn phát sinh khí NH<sub>3</sub> giúp cải thiện môi trường nuôi tốt hơn
- Làm tăng hàm lượng oxy hòa tan trong nước, giúp khắc phục nhanh hiện tượng tôm nổi đầu, kéo đàn do thiếu oxy.
- Tăng lượng phiêu sinh vật bổ sung nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, ổn định pH, tạo màu nước đẹp.
- Ổn định hệ tiêu hóa, giảm NH<sub>3</sub> trong phân tôm, cá

**Cách dùng:**

- Sử dụng định kỳ: 1 kg cho 5.000m<sup>3</sup>
- Giảm khí NH<sub>3</sub>: dùng 1 kg cho 1.000m<sup>3</sup>
- Trộn vào thức ăn: 2 - 3 g/1kg thức ăn
- Hòa Yucca vào nước sạch với tỉ lệ 1:10 rồi tạt đều khắp ao

Quy cách đóng thùng carton 25 kg

Xuất xứ: nhập khẩu Mexico

**+ Thông tin liên hệ:**

Công Ty TNHH Kiên Lược ABC

Địa chỉ: Số 22/1K Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP. HCM

Zalo: 0949.000.371

Website: kienluocabc.com

**\* Tìm đầu ra cho rau hữu cơ**

Một nhà vườn rau hữu cơ tại địa bàn phía Nam cần tìm đầu ra cho vườn rau trồng theo định hướng chuẩn hữu cơ.

**+ Thông tin sản phẩm:**

- Không phân bón hóa học
- Không thuốc trừ sâu
- Không chất kích thích tăng trưởng
- Không thuốc diệt cỏ

**+ Thông tin liên hệ:**

Người liên hệ: Bùi Thanh Hải

Địa chỉ: Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0972672439

**\* Cần tìm đầu ra ổn định cho vịt thương phẩm**

Cơ sở chăn nuôi tại Bình Phước đang có nhu cầu tìm đầu ra ổn định cho vịt thương phẩm với số lượng đầu ra mỗi tháng 10-20 ngàn con.

**+ Thông tin liên hệ:**

Trại vịt Lê Thiện

Địa chỉ: Minh Đức, Hớn Quản, Bình Phước

Điện thoại: 0963682148

Email: Benamc06@gmail.com

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN CẢNH GIÁC

### \* Giá tôm liên tục giảm khiến các hộ nuôi tại Trà Vinh đối diện khó khăn

*Thời gian qua, giá tôm nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh liên tục giảm mạnh khiến các hộ nuôi chỉ hòa vốn, hoàn toàn không có lãi, thậm chí còn thua lỗ nếu xảy ra dịch bệnh.*

Trong thượng tuần tháng 6, tôm thẻ chân trắng loại 20 con/kg giá chỉ còn 135.000 đồng/kg, loại 30 con/kg giá 115.000 đồng/kg, loại 40 con/kg giá 100.000 đồng/kg, loại 50-100 con/kg giá dao động từ 75.000-96.000 đồng/kg.

Tất cả các loại tôm thẻ chân trắng nguyên liệu đều giảm từ 30.000-60.000 đồng/kg so với tháng trước và giảm khoảng 100.000 đồng/kg so với dịp Tết Nguyên đán 2023.

Giá tôm sú các loại cũng giảm từ 20.000-70.000 đồng/kg so với tháng trước. Cụ thể, hiện tôm sú loại 20 con/kg có giá 240.000/kg, loại 30 con/kg giá 160.000 đồng/kg, loại 40 con/kg giá 135.000 đồng/kg, loại 50 con/kg giá 120.000 đồng/kg.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), nguyên nhân khiến giá tôm sú và tôm thẻ chân trắng liên tục giảm trong thời gian qua là do xuất khẩu lao dốc. Đơn hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành đã giảm từ 20 - 50%, tồn kho tăng, khiến các doanh nghiệp chế biến tôm buộc phải giảm thu mua tôm nguyên liệu.

Sức mua tôm ở hai thị trường chính là EU và Mỹ vẫn giảm mạnh do lạm phát tăng cao. Xuất khẩu tôm 4 tháng đầu năm 2023 chỉ đạt 892 triệu USD, giảm 44,1% so với cùng kỳ năm trước. Ngay cả với thị trường Trung Quốc đã mở cửa trở lại nhưng xuất khẩu tôm sang thị trường này vẫn giảm 40% so với cùng kỳ năm 2022.

Trước thực tế này, TS. Hồ Quốc Lực, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty FIMEX, nguyên Chủ tịch VASEP, cho rằng lúc này chuyện giải cứu giá tôm là việc phải làm, càng nhanh càng tốt. Trước tiên, phải tìm hiểu nguyên nhân một cách cặn kẽ, coi yếu tố nào có ảnh hưởng lớn, cần quan tâm hơn và tiếp đó xem xét cách thức xử lý. Về chủ quan, ông Lực chỉ ra trách nhiệm các mắt xích hình thành chuỗi giá trị con tôm có phần đang đùn đẩy trách nhiệm. Nhà chế biến nói do tỷ lệ nuôi thành công thấp khiến giá thành tôm nuôi cao, đội giá nên khó tiêu thụ. Mắt xích khác cho rằng nhà chế biến ép giá mua đối với người nuôi. Người nuôi nói nhà cung ứng tôm giống không sạch bệnh khiến tôm nuôi bị thiệt hại. Theo ông Lực, đây là “mỡ bồng bong” cần được tháo gỡ.

Trong khi đó, ông Trần Trường Giang - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Trà Vinh cho biết giá tôm nguyên liệu ở Việt Nam giảm mạnh là do nhiều nước trên thế giới trùng mùa tôm. Bên cạnh đó, sau đại dịch COVID-19, phần lớn các nước hiện thắt chặt chi tiêu nên nhu cầu nhập khẩu tôm nguyên liệu rất hạn chế.

Trong khi đó, các nước như Thái Lan, Indonesia, Ecuador có lượng tôm xuất khẩu rất lớn với giá thấp hơn Việt Nam từ 20.000-30.000 đồng/kg. Vì vậy, tôm nguyên liệu ở Việt Nam rất khó cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu. Hiện, các doanh nghiệp xuất khẩu tôm ở Việt Nam hầu như không có đơn đặt hàng.

Theo ông Giang, chi phí sản xuất tôm nguyên liệu Việt Nam khá cao do qua nhiều khâu trung gian. Với giá tôm nguyên liệu hiện nay, các hộ nuôi ở Trà Vinh chỉ hòa vốn, hoàn toàn không có lãi, thậm chí còn thua lỗ nếu xảy ra dịch bệnh. Chính vì vậy, hiện nhiều hộ sau khi thu hoạch đã chọn giải pháp tạm “treo ao,” chưa vội tái vụ để chờ giá tăng trở lại.

Để giảm giá thành tôm nguyên liệu ở Trà Vinh, giúp mặt hàng này tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh khuyến khích các hộ nuôi tôm liên kết sản xuất, ký kết trực tiếp với doanh nghiệp, không qua thương lái để giảm các chi phí trung gian.

Các hộ nuôi tôm cũng nên thả giống mật độ thưa để giảm thiểu rủi ro về dịch bệnh do hiện thời tiết vẫn đang bất thường, môi trường nước chưa ổn định.

Vụ nuôi tôm năm 2023, đến nay, tỉnh Trà Vinh đã thả nuôi khoảng 950 triệu con giống tôm sú trên diện tích gần 18.000ha và hơn 3,5 tỷ con giống tôm thẻ chân trắng trên diện tích hơn 4.600ha.

Do nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn nên môi trường ao nuôi biến động, gây thiệt hại khoảng 58 triệu con tôm sú trên diện tích 371ha và thiệt hại hơn 315 triệu con tôm thẻ chân trắng trên diện tích hơn 465ha.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*



## THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

### \* Những điều cần lưu ý nhằm tránh ngộ độc thực phẩm trong mùa hè năm 2023

Mùa hè năm 2023 đặc biệt nắng nóng do biến đổi khí hậu và sự xuất hiện của hiện tượng thời tiết El Nino. Đây cũng là thời điểm dễ bị ngộ độc thực phẩm do thời tiết nắng nóng là điều kiện thuận lợi để vi khuẩn phát triển. Vì thế cần thận với nguy cơ ngộ độc thức ăn trong mùa hè sẽ không bao giờ là thừa.

Trong mùa hè, nguy cơ ngộ độc cao nhất là từ thức ăn có nguồn gốc động vật và các loại thực phẩm có nhiều dầu, đạm như: cá, hải sản, sữa.. nếu không được chế biến kỹ, nấu xong không ăn ngay hoặc sau khi ăn bảo quản không cẩn thận thì nguy cơ gây ngộ độc là rất cao. Thức ăn để trước 6 giờ có thể tạm coi là vô khuẩn nhưng sau 6 giờ, vi khuẩn đã có thể nhân lên gây ngộ độc.

Một số điều cần lưu trong chế biến thực phẩm an toàn nhằm tránh ngộ độc trong mùa hè năm 2023 như sau:

**Chọn thực phẩm an toàn:** Trong khi có rất nhiều chủng loại thực phẩm, cần phải biết cách chọn được các thực phẩm an toàn như biết cách chọn thịt, cá, rau quả, thực phẩm bao gói sẵn.

**Nấu kỹ thức ăn:** Rất nhiều thực phẩm sống, ví dụ như thịt gia súc, gia cầm, trứng và sữa chưa tiệt trùng có thể ô nhiễm các vi khuẩn gây bệnh. Các thực phẩm cần được đun nấu kỹ trước khi ăn.

**Ăn ngay khi thức ăn vừa được nấu chín:** Thực phẩm nấu chín nguội dần khi để ở nhiệt độ thường, tạo điều kiện thuận lợi cho các vi khuẩn phát triển. Thời gian để càng lâu, nguy cơ nhiễm khuẩn càng cao. An toàn nhất, chúng ta nên ăn ngay thức ăn khi vừa được nấu chín.

**Bảo quản cẩn thận thực phẩm đã nấu chín:** Nếu bạn muốn chế biến trước thực phẩm hoặc muốn giữ lại các thức ăn thừa, phải được bảo quản các thực phẩm đó ở điều kiện nhiệt độ nóng (gần hoặc trên 60°C), hoặc lạnh (gần hoặc dưới 10°C). Đây là nguyên tắc quan trọng nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm qua 4 hoặc 5 tiếng. Tất cả loại thực phẩm cho trẻ em không nên bảo quản. Một lỗi thông thường, dẫn đến các trường hợp ngộ độc thực phẩm là do để một số lượng lớn thực phẩm trong tủ lạnh. Trong một tủ lạnh có quá nhiều thực phẩm, thực phẩm nấu chín không có đủ độ lạnh nhanh cần thiết. Khi thực phẩm vẫn giữ được độ ẩm lâu (trên 10°C), vi khuẩn phát triển mạnh, nhanh đủ đạt tới mức độ gây bệnh.

**Đun kỹ lại thực phẩm trước khi ăn:** Đây là nguyên tắc tốt nhất để tránh cho vi khuẩn phát triển trong quá trình bảo quản thực phẩm (bảo quản đúng cách có thể giảm bớt sự phát triển của các vi khuẩn nhưng không diệt được các sinh vật). Một lần nữa, đun kỹ nghĩa là thực phẩm phải được đun với nhiệt độ ít nhất là 70°C.

**Không để lẫn thực phẩm sống và chín:** Thực phẩm nấu chín có thể ô nhiễm qua tiếp xúc với thực phẩm sống. Ví dụ, không nên chế biến thịt sống và sau đó lại dùng chung thớt và dao để thái thịt đã nấu chín. Làm như vậy sẽ tái sản sinh các sinh vật gây bệnh truyền qua đường thực phẩm.

**Luôn giữ tay chế biến thực phẩm sạch sẽ:** Rửa tay kỹ trước khi chế biến thực phẩm và sau khi có những công việc khác làm gián đoạn quá trình chế biến như sau khi đi vệ sinh hoặc tiếp xúc với các nguồn dễ gây ô nhiễm khác. Sau khi chế biến thịt phẩm sống, chẳng hạn như cá, thịt, hoặc thịt gia cầm, nhớ rửa lại tay thật sạch trước khi bạn chế biến các thực phẩm khác. Và luôn nhớ chính những con vật nuôi trong nhà như: chó, mèo, chim thường là những tác nhân gây bệnh nguy hiểm mà có thể truyền qua tay của bạn vào thực phẩm.

**Giữ bề mặt chế biến, bếp luôn khô ráo, sạch sẽ:** Thực phẩm rất dễ bị ô nhiễm, bất kì bề mặt nào sử dụng để tiếp xúc thực phẩm phải được giữ sạch sẽ. Khăn lau bát đĩa và các dụng cụ nấu nướng phải được thay và đem luộc thường xuyên trước khi tái sử dụng. Khăn lau sàn nhà bếp cũng phải được giặt sạch sẽ.

**Bảo vệ thực phẩm khỏi các loài côn trùng, loài gặm nhấm và các loài động vật khác:** Động vật thường chứa các vi sinh vật gây bệnh truyền qua đường thực phẩm. Cách tốt nhất bạn nên bảo quản thực phẩm bằng các vật chứa được đóng kín.

**Sử dụng nguồn nước sạch:** Nếu không có nguồn cung cấp nước sạch, bạn có thể đun sôi nước trước khi sử dụng chế biến thực phẩm hoặc làm đá cho các đồ uống. Cẩn thận với bất kì loại nước dùng để chế biến bữa ăn cho trẻ em.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)



## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 19/6/2023	Giá cả TT Ngày 26/6/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 19/6/2023	Giá cả TT Ngày 26/6/2023
I	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			9	Dưa leo	18.000	15.000
1	Cá điêu hồng	55.000	55.000	10	Khoai cao	30.000	25.000
2	Cá lóc nuôi	65.000	65.000	11	Nấm rom	80.000	85.000
3	Cá kèo nuôi	190.000	190.000	12	Bắp cải trắng	15.000	12.000
4	Cá rô phi	45.000	40.000	13	Đậu que	18.000	16.000
5	Cá trê nuôi	40.000	40.000	14	Đậu đũa	18.000	14.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	16.000	22.000
7	Cá tra thịt trắng	50.000	50.000	16	Bí đao	12.000	14.000
8	Lươn loại 1	190.000	190.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	20.000	20.000
9	Ếch nuôi	60.000	65.000	18	Ớt	55.000	40.000
10	Tôm càng xanh	245.000	240.000	19	Gừng	22.000	28.000
11	Mực ống loại lớn	190.000	190.000	20	Đậu bắp	16.000	18.000
12	Thịt heo đùi	110.000	110.000	21	Khổ qua	16.000	16.000
13	Thịt heo nạc	110.000	110.000	22	Bầu	12.000	12.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	120.000	23	Cà chua	18.000	18.000
15	Thịt bò đùi	240.000	240.000	III	<b>Trái cây</b>		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	250.000	250.000	1	Quýt đường	50.000	50.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000 - 90.000	85.000 - 90.000	2	Bưởi năm roi	45.000	45.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	120.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	40.000	40.000
19	Trứng gà ta	4.000	4.200	4	Xoài cát chu	25.000	25.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.000	3.000	5	Táo Mỹ	90.000	90.000
21	Trứng vịt	3.600	3.800	6	Táo xanh	110.000	110.000
II	<b>Rau củ quả</b>			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	15.000	15.000	8	Sapo	30.000	30.000
2	Cải ngọt	16.000	16.000	9	Cam mật	18.000	18.000
3	Cải thìa	15.000	15.000	10	Cam sành	22.000	22.000
4	Rau muống	12.000	12.000	11	Thanh Long	35.000	35.000
5	Rau mồng tơi	10.000	10.000	12	Chôm chôm nhãn	30.000	25.000
6	Cải xà lách	20.000	15.000	13	Mãng cầu xiêm	45.000	40.000
7	Hành lá	28.000	32.000	14	Mãng cầu ta	55.000	55.000
8	Củ kiệu	30.000	30.000	15	Ổi	15.000	15.000

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 19/6/2023	Giá cả TT Ngày 26/6/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 19/6/2023	Giá cả TT Ngày 26/6/2023
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	15.000	32	Kiêu	30.000	30.000
2	Cải xanh	17.000	15.000	33	Bầu	12.000	12.000
3	Củ cải trắng	20.000	18.000	34	Muróp	12.000	12.000
4	Rau muống	12.000	12.000	<b>II</b>	<b>Trái cây</b>		
5	Cải xoong	50.000	50.000	1	Cam sành	22.000	22.000
6	Rau dền	15.000	15.000	2	Cam mật	17.000	17.000
7	Mồng tơi	10.000	10.000	3	Quýt đường	55.000	50.000
8	Bông bí	30.000	30.000	4	Bưởi năm roi	45.000	45.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	55.000	50.000
10	Su su	25.000	22.000	6	Xoài cát Chu	25.000	25.000
11	Bắp non	40.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	40.000	35.000
12	Cà rốt	24.000	18.000	8	Xoài Đài Loan	15.000	15.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhãn	30.000	25.000
14	Củ dền	23.000	23.000	10	Chôm chôm Java	15.000	12.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	35.000	35.000
16	Dưa leo	20.000	17.000	12	Mãng cầu ta	55.000	55.000
17	Cà tím	20.000	15.000	13	Dưa hấu	15.000	12.000
18	Bí đao	20.000	15.000	14	Thanh Long	35.000	35.000
19	Bí rợ	25.000	25.000	15	Sapo	40.000	40.000
20	Đậu bắp	20.000	12.000	16	Ổi	15.000	15.000
21	Khô qua	20.000	15.000	17	Táo xanh	110.000	110.000
22	Cà chua	20.000	20.000	18	Táo Mỹ	90.000	90.000
23	Hành lá	35.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	60.000	60.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ (nho đen)	180.000	190.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	<b>III</b>	<b>Gạo</b>		
26	Bắp cải trắng	17.000	17.000	1	Gạo thơm Jasmine	17.000	17.000
27	Đậu que	20.000	18.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	19.000	19.000
30	Ốt	65.000	50.000	5	Gạo trắng thường	15.000	15.000

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

# THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

## KHÔ ÉCH MINH NHỰT (OCOP 3 SAO) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIỒNG THỦY SẢN MINH NHỰT



*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM VĂN TÁM**

**Giám đốc Sở Công Thương**

*Ban Biên tập:*

**NGUYỄN THỊ MỘNG THU** - Trưởng ban

**VŨ HỒNG DƯƠNG** - Phó Trưởng ban

**PHẠM PHƯỚC TRÃI** - Phó Trưởng ban

**XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN**

*In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 20/02/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2023.*